

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021

I. BỐI CẢNH TÌNH HÌNH

Năm 2020, Thành phố đã tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XVII và nhiều ngày lễ kỷ niệm lớn. Trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực diễn biến phức tạp hơn so với dự báo, Thành phố đã bám sát chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ, Quốc hội, chủ động phối hợp với các Bộ, ban, ngành Trung ương, các tỉnh, thành phố để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KTXH) vượt qua khó khăn, hoàn thành “mục tiêu kép” - vừa đảm bảo phòng chống đại dịch Covid-19, vừa phát triển kinh tế. Thành phố cơ bản hoàn thành các mục tiêu tổng quát và nhiều chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu đã đề ra. GRDP tăng 3,98%¹, thu ngân sách đạt 102,8% dự toán, tăng 6,1% so với năm 2019. Cung ứng hàng hóa ổn định, chỉ số giá tiêu dùng tăng 2,67%, lạm phát được kiểm soát. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) duy trì vị trí thứ 9/63 tỉnh, thành phố. Quản lý đô thị được đẩy mạnh: công tác chiếu sáng, chỉnh trang đường phố tiếp tục được đổi mới; cung cấp nước sạch, thoát nước và vệ sinh môi trường được duy trì, nâng cao chất lượng; tình trạng lấn chiếm lòng đường, vỉa hè giảm cơ bản. Xây dựng nông thôn mới tiếp tục triển khai tích cực. An sinh xã hội được đảm bảo; huy động được sự tham gia tích cực của cộng đồng trong công tác chăm lo cho gia đình chính sách, hỗ trợ các đối tượng bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19. Các hoạt động văn hóa cơ bản được duy trì; giáo dục tiếp tục phát triển. Khiếu nại, tố cáo được tập trung giải quyết; vấn đề an ninh nông thôn đã được quan tâm xử lý dứt điểm; công tác quốc phòng được củng cố; an ninh chính trị, trật tự xã hội được đảm bảo.

Năm 2021 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc Lần thứ XIII của Đảng, bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp và là năm đầu tiên thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021-2025. Dự báo tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Những tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19 có thể kéo dài, tiềm ẩn nhiều nguy cơ khủng hoảng về tài chính, tiền tệ, nợ công trên phạm vi toàn cầu và những thách thức lớn đối với thương mại, đầu tư, tăng trưởng. Kinh tế Thủ đô và cả nước được dự báo vẫn đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, tuy nhiên cũng có những cơ hội và thuận lợi cơ bản. Vị thế và uy tín của đất nước trên trường quốc tế tiếp tục được nâng lên. Nằm trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương năng động với vị trí chiến lược quan trọng, Việt Nam được đánh giá là nước đang phát triển đầy tiềm năng với 16 hiệp định thương mại tự do (FTA) đã ký kết (nhất là các FTA thế hệ mới như CPTPP,

¹GDP cả nước tăng 2,91%; Tp. Hồ Chí Minh tăng 1,39%; Đà Nẵng giảm 9,77%; Cần Thơ tăng 1,2%; Hải Phòng tăng 11,22%

EVFTA, RCEP). Thành phố tiếp tục nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc hội, các Bộ, Ban, ngành Trung ương và sự phối hợp chặt chẽ của các đồng chí lãnh đạo tỉnh, thành phố trên cả nước.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XVII và 10 Chương trình công tác toàn khóa của Thành ủy; Kết luận số 91-KL/TW ngày 22/10/2020 của Hội nghị lần thứ mười ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tình hình KTXH, ngân sách nhà nước năm 2020, phương hướng, nhiệm vụ năm 2021; các Nghị quyết của Quốc hội: số 124/2020/QH14 ngày 11/11/2020, số 128/2020/QH14 ngày 12/11/2020 về Kế hoạch phát triển KTXH và dự toán ngân sách năm 2021; các Nghị quyết của Chính phủ: số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021; Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 03/12/2020 Hội nghị lần thứ 2 Ban chấp hành Đảng bộ Thành phố (Khóa XVII); các nghị quyết của HĐND Thành phố: số 15/NQ-HĐND ngày 07/12/2020 về Kế hoạch phát triển KTXH năm 2021; số 20/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp Thành phố năm 2021, UBND Thành phố ban hành Chương trình hành động thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển KTXH và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021.

II. TRỌNG TÂM CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Mục tiêu tổng quát năm 2021 là: Tiếp tục ưu tiên công sức, thời gian và nguồn lực để kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid-19. Nỗ lực cao nhất để phục hồi lấy lại đà tăng trưởng, đẩy nhanh cơ cấu lại các ngành kinh tế. Phát triển sự nghiệp văn hóa, xã hội, thực hiện tốt Chương trình giáo dục phổ thông mới, các hoạt động khoa học và công nghệ, đổi mới, khởi nghiệp sáng tạo. Đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống người dân. Tập trung xây dựng, quản lý quy hoạch, phát triển đô thị, xây dựng NTM; tiếp tục đầu tư hoàn thiện các thiết chế văn hóa; quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, tăng cường hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành, thực thi pháp luật; tiếp tục sắp xếp tổ chức, bộ máy; nâng cao chỉ số PAPI, SIPAS, thăng hạng các chỉ số PCI, PAR Index; quyết liệt phòng chống tham nhũng, lãng phí. Đảm bảo quốc phòng, quân sự địa phương, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế. Thực hiện năm chủ đề **“Kỷ cương, trách nhiệm, hành động, sáng tạo, phát triển”**.

Thành phố tập trung thực hiện 25 chỉ tiêu/nhóm chỉ tiêu chủ yếu phát triển KTXH, dự toán thu, chi ngân sách và biên chế hành chính, sự nghiệp; trong đó GRDP tăng trên 7,5%; GRDP/người khoảng 135 triệu đồng; vốn đầu tư xã hội tăng 12%; kim ngạch xuất khẩu tăng 5%; Kiểm soát lạm phát, chỉ số giá dưới 4%; giảm 20% số hộ nghèo theo chuẩn mới của Thành phố; số trường công lập đạt chuẩn quốc gia tăng thêm 85 trường; tỷ lệ hộ dân khu vực nông thôn được cung cấp nước sạch 85%; số xã nông thôn mới tăng thêm 14 xã, hoàn thành mục tiêu 100% số xã đạt NTM (chi tiết tại Phụ lục 1a, b).

Để hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu đề ra, 06 trọng tâm trong chỉ đạo, điều hành như sau:

1) Kiểm soát dịch bệnh Covid-19: Ưu tiên công sức, thời gian và nguồn lực để kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid-19 (đặc biệt trong thời gian diễn ra Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ 13, bầu cử Quốc hội và HĐND các cấp và các sự kiện chính trị lớn diễn ra trên địa bàn Thành phố). Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các biện pháp phòng, chống và giảm thiểu thiệt hại do đại dịch Covid-19.

2) Phục hồi, lấy lại đà tăng trưởng, cơ cấu lại các ngành kinh tế: Tiếp tục thực hiện “mục tiêu kép” - vừa phòng, chống dịch bệnh, vừa phục hồi và phát triển kinh tế; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; cơ cấu lại các ngành kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh kinh tế Thủ đô dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

3) Xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách phục vụ phát triển Thủ đô: Thực hiện nghiêm các nghị quyết của Chính phủ: số 01/NQ-CP về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021; số 02/NQ-CP về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021; Các nghị quyết của Quốc hội: số 97/2019/QH14 ngày 27/11/2019 về thí điểm mô hình chính quyền đô thị và số 115/2020/QH14 ngày 19/6/2020 về thí điểm một số cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù đối với thành phố Hà Nội.

Tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 06/01/2012 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2011-2020; tổng kết thực hiện Luật Thủ đô, trên cơ sở đó đề xuất phương hướng phát triển Thủ đô cho giai đoạn tới. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ Trung ương và Thành ủy đề ra, trọng tâm là Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XVII và xây dựng, triển khai thực hiện 10 chương trình hành động toàn khóa của Thành ủy.

4) Tập trung xử lý các vấn đề về quy hoạch: Hoàn thành nhiệm vụ Quy hoạch thành phố Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; Quy hoạch chung không gian xây dựng ngầm đô thị trung tâm Thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch phân khu đô thị sông Hồng (R1-5), sông Đuống (R6), khớp nối đồng bộ quy hoạch khu vực đô thị và nông thôn; Tích hợp đất bãi ven sông Hồng vào quy hoạch vùng huyện, liên huyện... Phối hợp chặt chẽ với các Bộ ngành Trung ương để cập nhật, tích hợp các quy hoạch của Thành phố và các quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực của cả nước.

5) Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính: Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; Tăng cường các đoàn kiểm tra công vụ định kỳ và đột xuất. Khuyến khích, nâng cao trách nhiệm, tính chủ động trong tham mưu, đề xuất của các cơ quan chuyên môn, các cấp, các ngành và tăng cường hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển KTXH.

6) Giải quyết căn bản các vấn đề dân sinh bức xúc: Giải quyết cơ bản cấp đất dịch vụ, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho doanh nghiệp, tổ chức tôn giáo, tín ngưỡng. Mở rộng mạng cấp nước sạch và nâng cao tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch. Khắc phục ô nhiễm môi trường nước, không khí và khu vực xử lý chất thải của Thành phố. Giải quyết các điểm ùn tắc giao thông, xử lý nghiêm tình trạng đi xe trên vỉa hè. Chính trang đô thị, cắt tỉa, trồng mới cây xanh...

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid-19

Ưu tiên và nguồn lực, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các biện pháp phòng, chống và giảm thiểu thiệt hại do đại dịch Covid-19. Chủ động xây dựng, triển khai các kịch bản phòng, chống tương ứng với các cấp độ của dịch theo phương châm 4 tại chỗ; ngăn chặn hiệu quả nguồn bệnh xâm nhập từ bên ngoài, bảo đảm phòng dịch từ sớm, từ xa. Thực hiện tốt công tác giám sát dịch, đặc biệt là phát hiện sớm ca bệnh tại cộng đồng, khoanh vùng, xử lý ổ dịch kịp thời, triệt để nhằm khống chế ổ dịch ngay khi mới xuất hiện những bệnh nhân đầu tiên. Quản lý tốt người nhập cảnh. Có kế hoạch mua vắc-xin phòng dịch Covid-19 và tiêm phòng cho người dân.

Tiếp tục thực hiện “mục tiêu kép” - vừa phòng, chống dịch bệnh, vừa phục hồi và phát triển kinh tế; bảo vệ sức khỏe nhân dân, đồng thời tận dụng tốt các cơ hội để phục hồi và phát triển kinh tế trong trạng thái bình thường mới; tính toán kỹ các biện pháp phòng, chống dịch, giảm thiểu thiệt hại do đại dịch Covid-19, hạn chế tối đa tác động tiêu cực đến các hoạt động KTXH và đời sống người dân.

2. Tập trung phục hồi, lấy lại đà tăng trưởng, đẩy nhanh cơ cấu lại các ngành kinh tế

a) Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; nâng cao năng lực cạnh tranh

- Kiên trì các giải pháp nâng cao Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 27/3/2019 triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao chỉ số PCI thành phố Hà Nội năm 2019 và định hướng đến năm 2021. Tập trung cải thiện các chỉ số thành phần còn thấp: “Cạnh tranh bình đẳng”, “Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự”, “Chi phí không chính thức”, “Tiếp cận đất đai”... Hoàn thiện hệ sinh thái khởi nghiệp, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phát triển doanh nghiệp tư nhân. Phấn đấu có thêm khoảng 27.400 doanh nghiệp thành lập mới với số vốn đăng ký khoảng 420.000 tỷ đồng (tăng 3% về số doanh nghiệp và số vốn so với năm 2020). Phát hành Sách trắng doanh nghiệp. Hình thành, phát triển một số mô hình kinh tế mới: Kinh tế số, Kinh tế tuần hoàn, Kinh tế chia sẻ, Kinh tế ban đêm...

- Thực hiện đồng bộ các hoạt động hỗ trợ sản xuất kinh doanh: Hỗ trợ pháp lý, các chương trình cho vay với lãi suất ưu đãi (Chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp), các chính sách ưu đãi về thuế, tín dụng, đất đai, nhân lực, khuyến khích ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số, công nghiệp hỗ trợ, khuyến công, khuyến nông, sản xuất chế biến tiêu thụ nông sản. Hỗ trợ người

dân và doanh nghiệp phục hồi sản xuất, kinh doanh, khắc phục tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid-19.

- Rà soát, tiếp tục đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp. Ứng dụng công nghệ thông tin, tăng tính minh bạch hóa các quy trình, thủ tục hành chính. Nâng cao tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. Tháo gỡ về thủ tục cho các nhà đầu tư, đẩy nhanh tiến độ cấp phép và triển khai thực hiện dự án (tập trung các dự án đã ký MOU và trao quyết định chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư tại các Hội nghị Hà Nội – hợp tác đầu tư và phát triển). Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và thực hiện quyết liệt các giải pháp giải phóng mặt bằng, đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân vốn đầu tư ngay từ đầu năm. Triển khai thực hiện quy trình giải phóng mặt bằng rút gọn theo Thông báo kết luận số 175/TB-VPCP ngày 07/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo của các đồng chí Lãnh đạo UBND Thành phố phụ trách khối, lĩnh vực để đôn đốc thu ngân sách và giải ngân vốn đầu tư công.

b) Cơ cấu lại các ngành kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng

- Thực hiện hiệu quả, thực chất hơn các nhiệm vụ cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực; nâng cao mức đóng góp của năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) trong GRDP; phấn đấu tăng trưởng GRDP trên 7,5% (Chi tiết xem Phụ lục 1a, b và Kịch bản tăng trưởng tại Phụ lục 2).

- Tiếp tục cơ cấu lại ngành công nghiệp:

Thực hiện hiệu quả các Kế hoạch của Thành ủy, Nghị quyết của Trung ương về “chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, “chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, “một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư”. Cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin cụm công nghiệp và doanh nghiệp hoạt động trong cụm công nghiệp. Rà soát, bổ sung quy hoạch các khu, cụm công nghiệp đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại ngành công nghiệp. Chú trọng phát triển hạ tầng cho sản xuất. Tập trung hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng và kêu gọi doanh nghiệp đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao (Khu công nghiệp Nam Thăng Long, Khu công nghệ cao Hòa Lạc...). Giải quyết các vướng mắc liên quan các khu, cụm công nghiệp (Bắc Thường Tín, Phụng Hiệp, Đông Anh, Sóc Sơn, Phú Nghĩa...). Khởi công xây dựng 43 cụm công nghiệp đã có quyết định thành lập, phấn đấu hoàn thành xây dựng hạ tầng kỹ thuật ít nhất 20 cụm công nghiệp.

Tổ chức rà soát, đánh giá và triển khai hiệu quả: Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ giai đoạn 2021-2025; Đề án phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực giai đoạn 2021-2025; Đề án nâng cao chất lượng công tác quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, sử dụng hóa chất công nghiệp giai đoạn 2021-2025... Tăng tỷ trọng các ngành chế biến chế tạo và giảm tỷ trọng gia công, lắp ráp; phấn đấu có thêm 25-28 sản phẩm công nghiệp chủ lực. Đảm bảo các chỉ tiêu về cung cấp điện an toàn, ổn định, tin cậy, đáp ứng nhu cầu cho phát triển KTXH. Khuyến khích, hướng dẫn các nhà đầu tư thực hiện dự án điện rác, điện sinh khối, các tổ chức, cá nhân tham gia phát triển các dự án điện mặt trời mái nhà. Thực hiện có hiệu quả

chương trình khuyến công của quốc gia và Thành phố gắn với phát triển tiêu thụ công nghiệp - làng nghề.

- Phát triển thương mại, xuất khẩu, du lịch và các lĩnh vực dịch vụ:

Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư, tăng cường quản lý các chợ, giải tỏa và sắp xếp chợ cóc, chợ tạm. Phấn đấu cải tạo 77 chợ; hoàn thành khảo sát, nghiên cứu khả thi để thực hiện dự án đầu tư xây dựng chợ đầu mối quốc tế nông sản tại huyện Gia Lâm; phát triển thêm: 03 trung tâm thương mại (tại các khu đô thị Tây Mỗ - Đại Mỗ, Ocean park Gia Lâm, ParkCity Hà Đông), 10 siêu thị, 26 chợ, 100 cửa hàng tiện lợi. Đẩy nhanh thủ tục đầu tư xây dựng một số trung tâm thương mại (AeonMall Hoàng Mai, Outlet Đông Anh...).

Xây dựng và thực hiện có hiệu quả các kế hoạch, đề án phát triển thương mại, các điểm giới thiệu quảng bá và bán sản phẩm OCOP: Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch phát triển thương mại - dịch vụ văn minh, hiện đại đến năm 2025, Kế hoạch phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2021-2025, Đề án quản lý và phát triển hoạt động logistics đến năm 2025, Đề án quản lý, đầu tư, cải tạo phát triển hệ thống chợ giai đoạn 2021-2025... Phát triển thị trường trong nước gắn với cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Xây dựng và thực hiện kế hoạch kích cầu tiêu dùng, chương trình khuyến mại tập trung năm 2021; tổ chức các phiên chợ Việt và các chuyến hàng Việt tại các quận, huyện, thị xã, khu công nghiệp, khu chế xuất, góp phần ổn định cung - cầu và kích thích sản xuất kinh doanh.

Đẩy mạnh các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, kiểm soát chất lượng và giá cả các mặt hàng thiết yếu; đảm bảo an toàn thực phẩm; xử lý kịp thời các trường hợp gian lận thương mại, buôn lậu, hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng. Xây dựng đề án bình ổn thị trường gắn với các phương án dự trữ hàng hóa thiết yếu phục vụ cứu trợ và đảm bảo đời sống nhân dân. Tiếp tục tổ chức các hoạt động liên kết vùng, hỗ trợ quảng bá, kết nối cung - cầu hàng hóa với 50 tỉnh, thành phố đã có ký kết hợp tác; các hội chợ, triển lãm tại các tỉnh, thành phố trong vùng kinh tế; các tuần hàng trái cây, nông sản thực phẩm, nhất là dịp cuối năm và lễ, tết. Xây dựng Đề án phát triển kinh tế đêm tại quận Hoàn Kiếm.

Tiếp tục theo dõi sát sao diễn biến dịch Covid-19 và chính sách ứng phó của các quốc gia để có biện pháp thích hợp trong việc tìm thị trường đầu ra cho hàng hóa xuất khẩu. Tổ chức các lớp tập huấn và tư vấn cho các doanh nghiệp trong việc tận dụng ưu đãi từ các FTA thế hệ mới như CPTPP, EVFTA, EVIPA, RCEP. Phối hợp với các Bộ ngành Trung ương triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại có trọng tâm, trọng điểm phù hợp với tiến trình hội nhập và các FTA. Phối hợp với Bộ Công Thương hỗ trợ doanh nghiệp tìm nguồn nguyên liệu thay thế nguyên liệu nhập khẩu và các thị trường đầu ra cho sản phẩm trong nước. Tiếp tục thực hiện Đề án “Huy động người Việt Nam ở nước ngoài tham gia giới thiệu, tiêu thụ sản phẩm và phát triển các kênh phân phối hàng Việt Nam ở nước ngoài giai đoạn 2020-2024”, Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược xuất, nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2011-2020, định hướng đến năm 2030, Đề án “Đẩy mạnh xuất khẩu của thành phố Hà Nội thời kỳ hội nhập đến năm 2020, định hướng đến năm 2025”...

Tiếp tục thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt, các chương trình miễn giảm phí dịch vụ thanh toán điện tử nhằm hỗ trợ trực tiếp cho người sử dụng, nhất là phí thanh toán trực tuyến đối với các dịch vụ hành chính công. Kiểm tra, rà soát, đánh giá hoạt động các quỹ tín dụng nhân dân, giải quyết dứt điểm các quỹ tín dụng hoạt động yếu kém. Kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro, đặc biệt là tín dụng đầu tư, kinh doanh bất động sản, chứng khoán, BOT... đảm bảo nguồn vốn cho vay phát triển sản xuất, phục vụ đời sống, dân sinh, góp phần hạn chế tín dụng đen.

Xây dựng Nghị quyết của Ban Thường vụ Thành ủy về "Phát triển du lịch Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo" với các giải pháp căn cơ, hữu hiệu, có tính đột phá, phù hợp với bối cảnh, tình hình thực tiễn hiện nay và sau khi dịch bệnh Covid-19 được khống chế. Thực hiện cơ cấu lại ngành du lịch Thủ đô, là một trọng tâm phục hồi tăng trưởng, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Xây dựng kịch bản phục hồi và cơ cấu lại ngành du lịch Thủ đô trong trạng thái bình thường mới. Kích cầu, phát triển du lịch nội địa. Hình thành một số sản phẩm ẩm thực mới phục vụ phát triển du lịch (mở rộng phố đi bộ, khu phố ẩm thực); các điểm đến gắn với di sản - di tích, làng nghề (chỉnh trang, nâng cấp một số điểm đến du lịch như Hoàng Thành Thăng Long, Bảo tàng Hà Nội, một số làng nghề...); hỗ trợ khảo sát, xây dựng và kết nối các điểm đến du lịch thành các tour, tuyến du lịch liên kết để tăng cường quảng bá, tuyên truyền, thu hút khách du lịch đến với Hà Nội, vùng đồng bằng sông Hồng và với cả nước. Kế hoạch tổ chức các sự kiện trước, trong và sau Sea Games và một số sự kiện du lịch tầm cỡ khu vực và quốc tế. Phấn đấu đón 11-15 triệu lượt khách du lịch nội địa (đạt 50-70% so với năm 2019) và 2,2-3,7 triệu lượt khách quốc tế.

Hỗ trợ tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch. Cải tạo, nâng cấp hệ thống biển chỉ dẫn, thông tin tuyên truyền, quảng bá du lịch tại các điểm du lịch trên địa bàn Thành phố. Triển khai sâu rộng Bộ quy tắc ứng xử du lịch trên địa bàn Thành phố. Thực hiện các nội dung du lịch thông minh, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước về du lịch. Tiếp tục thực hiện số hóa các điểm đến du lịch trong hệ thống giới thiệu du lịch chung bằng giao diện ảnh 360, 3D, FLYCAM, công nghệ thực tế ảo... Xây dựng và thực hiện Đề án kết nối, quảng bá, hợp tác phát triển du lịch với các công ty truyền thông, các đại sứ quán, tổ chức quốc tế và với các hãng hàng không, các ngành, địa phương trong cả nước...

- Tiếp tục cơ cấu lại ngành nông nghiệp

Đẩy mạnh sản xuất theo chuỗi liên kết, chuỗi giá trị; các mô hình ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao (ứng dụng IPM, VietGAP, GlobalGAP...), “nông nghiệp sinh thái”, “nông nghiệp đô thị”; hình thành các trung tâm “công nghiệp - dịch vụ nông thôn”, các cơ sở chế biến nông sản, các sản phẩm có mã vạch truy xuất nguồn gốc điện tử. Phấn đấu tỷ lệ sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên 40%; giá trị gia tăng ngành nông nghiệp trên 4,2%.

Tăng cơ cấu các giống cây có năng suất, chất lượng cao, đồng thời hạn chế diện tích đất bỏ hoang và khai thác có hiệu quả diện tích đất các bãi sông (các sông Hồng, Đà, Đáy, Đuống). Từng bước giảm diện tích đất trồng lúa và tăng diện tích trồng rau, đậu thực phẩm, cây ăn quả, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản. Diện tích

trồng lúa khoảng 70% diện tích gieo trồng cây hàng năm, trong đó phần đầu trên 60% diện tích trồng lúa chất lượng cao; trồng ngô khoảng 6%; trồng rau đậu các loại khoảng 14%; diện tích hoa, cây cảnh khoảng 3% gắn với hình thành các vùng hoa, cây cảnh tập trung với quy mô vừa và lớn từ 20-50 ha trở lên ứng dụng công nghệ cao, thông minh với các giống chủ lực như hoa ly, hoa lan, hoa cúc, hoa hồng, hoa đào, các giống hoa mới nhập nội, các cây cảnh, cây thế. Phần đầu trên 90% diện tích trồng cây lâu năm để phát triển cây quả có giá trị kinh tế cao như: bưởi đỏ Tân Lạc và một số giống bưởi đặc sản tại các huyện: Chương Mỹ, Đan Phượng, Ba Vì, Phúc Thọ, Phú Xuyên và Quốc Oai; Nhãn chín muộn tại các huyện: Quốc Oai, Hoài Đức, Chương Mỹ; Cam Canh tại huyện: Thanh Oai, Hoài Đức, Gia Lâm; chuối xuất khẩu tại các huyện: Ba Vì, Đan Phượng, Mê Linh, Phúc Thọ, Sóc Sơn. Xây dựng các vùng sản xuất rau an toàn quy mô lớn từ 20-25 ha trở lên, các vùng sản xuất ứng dụng công nghệ cao, sản xuất theo quy trình GAP, VietGAP, rau hữu cơ. Phát triển kinh tế rừng, kinh tế dưới tán rừng đồng thời nâng tỷ lệ che phủ rừng lên 5,72%.

Phát triển chăn nuôi sử dụng giống con có năng suất, chất lượng cao gắn với đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và dịch bệnh. Ổn định đàn bò khoảng 150 nghìn con (tăng 11%), sản lượng thịt hơi xuất chuồng khoảng 13 nghìn tấn (tăng 18%); đàn lợn trên 1,8 triệu con (tăng 27,8%), sản lượng thịt hơi xuất chuồng khoảng 340-360 nghìn tấn (tăng 38%); đàn gia cầm ổn định khoảng 40 triệu con, sản lượng thịt hơi xuất chuồng khoảng 140-150 nghìn tấn. Thực hiện chuyển đổi các vùng đất trũng, thấp sang mô hình lúa - cá; diện tích nuôi trồng khoảng 24.000 ha, trong đó diện tích thâm canh chiếm trên 50%, sản lượng 124 nghìn tấn. Phát triển chăn nuôi gắn với xây dựng các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm công nghiệp, bán công nghiệp, cơ sở giết mổ tập trung với công nghệ tiên tiến, hiện đại, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Tăng cường giám sát, kiểm dịch bệnh, quản lý chặt chẽ sản xuất, kinh doanh, buôn bán vật tư, thuốc thú y, nghiêm cấm sử dụng các chất cấm trong chăn nuôi.

Thực hiện tốt chương trình “Liên kết 4 nhà”, đẩy mạnh tiêu thụ nông sản thông qua hợp đồng. Xây dựng mạng lưới chợ đầu mối, chợ nông thôn. Phát triển 400 sản phẩm OCOP; phần đầu có 328 làng nghề được công nhận. Phát triển thêm 60 hợp tác xã (HTX) nông nghiệp; phần đầu hàng năm có trên 05 mô hình HTX thực hiện liên kết với doanh nghiệp, trên 05 mô hình HTX có liên kết chuỗi trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; phần đầu giá trị dịch vụ của các HTX hàng năm tăng từ 10-15% và khoảng 67-70% số HTX hoạt động hiệu quả. Xây dựng sách trắng HTX.

Tiếp tục phát triển nông thôn, xây dựng NTM; phần đầu năm 2021 tất cả 382 xã đạt chuẩn NTM, có thêm 20 xã đạt chuẩn NTM nâng cao và 05 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu, 03 huyện đạt chuẩn NTM nâng tỷ lệ huyện đạt chuẩn NTM đạt 72,2%; thu nhập của người nông dân từ 58 triệu đồng/người/năm trở lên và tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên đạt trên 95%.

c) Tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước

Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo kế hoạch; giải pháp cụ thể nhằm nâng cao chất lượng, đẩy

nhanh tiến độ và đảm bảo yêu cầu công khai, minh bạch; xử lý dứt điểm các tồn tại trong quá trình cổ phần hóa, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; tăng cường quản lý tài chính doanh nghiệp theo quy định; Sắp xếp lại nhà đất, phương án sử dụng đất khi cổ phần hóa đối với các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp thuộc Thành phố; thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước, kiến nghị, kết luận của Thanh tra về việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại các doanh nghiệp.

3. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; Tiếp tục cơ cấu lại chi ngân sách, khơi thông các nguồn vốn, thúc đẩy tăng trưởng

Xây dựng, trình HĐND Thành phố thông qua Quy định tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách và định mức phân bổ chi ngân sách thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025. Ban hành Quyết định về hệ số điều chỉnh giá đất cho một số trường hợp sử dụng đất được pháp luật quy định áp dụng trên địa bàn Thành phố năm 2021. Xây dựng dự toán thu chi ngân sách năm 2022, Kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 03 năm giai đoạn 2022-2024 và kế hoạch tài chính trung hạn 5 năm 2021-2025 theo quy định. Tập trung rà soát, sửa đổi quy định về phân cấp quản lý nhà nước về hạ tầng, KTXH trên địa bàn Thành phố trong tháng đầu năm 2021.

Tập trung đơn đốc thu nợ thuế, tiền thuê đất và phần đấu thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2021 ít nhất bằng mức năm 2020, đạt trên 285 nghìn tỷ đồng. Quản lý, sử dụng, khai thác hiệu quả tài sản công, tăng cường huy động các nguồn lực xã hội đảm bảo nguồn vốn thực hiện các nhiệm vụ chi quan trọng, bức xúc, các dự án trọng điểm. Đẩy mạnh đấu giá quyền sử dụng đất, tạo nguồn vốn đầu tư phát triển. Xây dựng cơ sở dữ liệu về mua sắm tập trung, ứng dụng CNTT phục vụ mua sắm điện tử.

Tiếp tục cơ cấu lại chi ngân sách, giảm tỷ trọng chi thường xuyên dành nguồn chi đầu tư phát triển. Bố trí đủ vốn cho các công trình quan trọng, nhất là các công trình hạ tầng giao thông, kết nối hạ tầng và phục vụ phát triển KTXH. Khẩn trương thực hiện các thủ tục đầu tư ngay từ những ngày đầu năm, đưa các công trình vào khởi công, sớm hoàn thành để khai thác, sử dụng. Phần đấu tỷ lệ giải ngân đạt cao nhất trong năm tài chính 2021. Đẩy mạnh đấu thầu qua mạng, đảm bảo tỷ lệ đấu thầu qua mạng theo hình thức chào hàng cạnh tranh, đấu thầu rộng rãi hoàn thành và vượt chỉ tiêu theo lộ trình được quy định tại Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (tối thiểu 75% về số lượng và 35% tổng giá trị các gói thầu).

Tiếp tục xã hội hóa đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật hạ tầng thương mại, giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao, thông tin và truyền thông... Rà soát toàn bộ các dự án đầu tư ngoài ngân sách, dự án có vốn đầu tư nước ngoài, biên bản ghi nhớ đã ký tại các hội nghị xúc tiến đầu tư. Tổ chức Hội nghị Hà Nội 2021 - hợp tác đầu tư, phát triển. Kêu gọi vốn đầu tư nước ngoài có trọng tâm, trọng điểm hướng theo lĩnh vực, thị trường, đối tác ưu tiên theo Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 58/NQ-CP của Chính phủ về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài. Tập trung kêu gọi các dự án có quy mô lớn, giá trị gia tăng cao,

sử dụng công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường. Phấn đấu thu hút trên 5 tỷ USD vốn đầu tư nước ngoài.

4. Nâng cao chất lượng và sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực gắn với đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ.

a) Phát triển giáo dục, đào tạo; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Tập trung thực hiện tốt 5 nhiệm vụ, 9 giải pháp trọng tâm ngành giáo dục. Tiếp tục xây dựng trường đạt chuẩn và công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia; các điều kiện cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học đảm bảo yêu cầu chương trình, sách giáo khoa mới và hội nhập quốc tế về lĩnh vực giáo dục đào tạo. Triển khai dạy ngoại ngữ theo chương trình mới; xây dựng 05 trường điển hình về đổi mới dạy và học ngoại ngữ. Phấn đấu công nhận mới 85 trường đạt chuẩn; công nhận thêm 03 trường công lập chất lượng cao (hết năm 2021 toàn Thành phố sẽ có 23 trường). Đảm bảo 55% trẻ trong độ tuổi đến nhà trẻ, 100% trẻ trong độ tuổi đến lớp mẫu giáo; duy trì phổ cập tiểu học đúng độ tuổi mức độ 3. Thực hiện tốt mô hình “trường học kết nối”, 100% giáo viên và học sinh sử dụng tài khoản trên mạng. Xây dựng xã hội học tập, phát triển và duy trì hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng ở các quận huyện, phường xã.

Thực hiện tốt công tác phân luồng và định hướng nghề nghiệp cho học sinh; khuyến khích học sinh đi học nghề, tạo điều kiện thuận lợi thu hút học sinh vừa học văn hóa, vừa học nghề tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động trong nước và quốc tế. Tăng cường hợp tác giữa các cơ sở đào tạo nghề và doanh nghiệp, gắn đào tạo với nhu cầu của thị trường lao động. Ưu tiên phát triển các ngành nghề đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực trong lĩnh vực mũi nhọn như: Du lịch, công nghiệp công nghệ cao, công nghệ tự động hóa, số hóa công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, dược, mỹ phẩm, nông nghiệp công nghệ cao, logistics... Tuyển mới đào tạo nghề cho 220,5 nghìn lượt người.

Ưu tiên triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và tiếp cận nguồn vốn cho doanh nghiệp khởi nghiệp. Tập trung hợp tác theo chiều sâu với các đối tác quốc tế, các hoạt động đổi mới sáng tạo. Phát triển đội ngũ nhân lực khoa học và công nghệ trình độ cao, thu hút, trọng dụng cán bộ có năng lực giỏi, trẻ trong nước và người Việt Nam ở nước ngoài phục vụ sự nghiệp phát triển Thủ đô.

b) Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo. Thực hiện tốt các nhiệm vụ quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ. Khai thác, phát huy có hiệu quả các tiềm lực để hướng đến mục tiêu xây dựng Hà Nội trở thành trung tâm sáng tạo, ứng dụng và chuyển giao công nghệ hàng đầu của cả nước và có vị trí cao về một số lĩnh vực trong khu vực. Triển khai các giải pháp để doanh nghiệp tăng đầu tư nhiều hơn cho công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học và đổi mới công nghệ. Đẩy nhanh tiến trình xây dựng và hình thành các khu công nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp công nghệ cao. Chủ động triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tăng cường năng lực tiếp cận xu hướng công nghệ tiên tiến, hiện đại của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Triển khai Chương trình quốc gia về hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản

phẩm, dịch vụ. Tiếp tục nâng cao hiệu quả các hệ thống quản lý chất lượng, hoạt động sở hữu trí tuệ, đảm bảo an toàn bức xạ và an ninh nguồn phóng xạ.

c) Phát triển thông tin, truyền thông.

Xây dựng và thực hiện các chương trình, đề án: “Chương trình chuyển đổi số thành phố Hà Nội đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; “Xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; “Kiến trúc Chính quyền điện tử thành phố Hà Nội”; “Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025”... Xây dựng và thực hiện Kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông thành hạ tầng ICT và các dịch vụ bưu chính viễn thông theo xu hướng công nghệ mới, hiện đại, từng bước loại bỏ công nghệ cũ (mạng 2G), phát triển mạng viễn thông 4G, thí điểm mạng 5G; lắp đặt hệ thống wifi miễn phí tại các khu du lịch, danh lam thắng cảnh, di tích, lịch sử và Khu công nghiệp trên địa bàn Thành phố.

Triển khai giai đoạn II Đề án sắp xếp, phát triển và quản lý báo chí thành phố Hà Nội đến năm 2025. Thành lập, vận hành Trung tâm Báo chí thành phố Hà Nội. Thực hiện nghiêm quy chế phát ngôn, cung cấp đầy đủ kịp thời, chính xác thông tin về tình hình KTXH, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và những vấn đề dư luận quan tâm. Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thông tin đối ngoại khu vực cửa khẩu quốc tế trên địa bàn Thành phố. Đảm bảo an toàn thông tin mạng; đẩy mạnh các hoạt động phát triển văn hóa đọc. Tích cực tuyên truyền các nhiệm vụ kinh tế, chính trị, xã hội và kỷ niệm các ngày lễ lớn của Thành phố và đất nước, nhất là Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, bầu cử Quốc hội và HĐND các cấp...

5. Phát triển văn hóa, xã hội, bảo đảm an sinh, phúc lợi, nâng cao đời sống của người dân

a) Phát triển văn hóa, thể thao

Tiếp tục xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; vận động xây dựng “Người Hà Nội thanh lịch, văn minh”; thực hiện phong trào toàn dân xây dựng đời sống văn hóa, nâng cao chất lượng các chỉ tiêu về gia đình văn hóa, tổ dân phố, thôn, làng văn hóa và “Quy tắc ứng xử của cán bộ, công nhân viên chức người lao động cơ quan Hà Nội”, “Quy tắc ứng xử nơi công cộng trên địa bàn Thành phố Hà Nội”; phát huy tính nêu gương của người lớn tuổi trong gia đình, cơ quan, đơn vị và ngoài xã hội. Tổ chức các đoàn biểu diễn nghệ thuật đáp ứng nhu cầu của nhân dân và giao lưu trong nước, quốc tế; bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa, nâng cao chất lượng đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân; bảo tồn, tôn tạo các di tích; thực hiện công tác quản thư và quản lý tốt hiện vật; tiếp tục bố trí vốn đầu tư xây dựng 113 nhà văn hóa thôn còn lại.

Đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao quần chúng, nâng cao tỷ lệ người dân tham gia luyện tập thể thao thường xuyên và thành tích các môn thể thao trọng điểm. Duy trì vị trí của Đoàn thể thao Hà Nội trong top đầu cả nước về thành tích thi đấu tại các giải trong và ngoài nước. Tổ chức tốt các sự kiện thể thao thu hút đông đảo người dân tham gia, hưởng ứng: Lễ hội bơi chải thuyền rồng truyền thống; ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân; giải chạy Báo Hà Nội mới mở

rộng vì hòa bình... Chuẩn bị tốt các điều kiện cơ sở vật chất phục vụ tổ chức Sea Games 31; xây dựng kế hoạch tập huấn, đảm bảo lực lượng vận động viên sẵn sàng, phấn đấu đạt thành tích cao nhất tại các giải thi đấu.

b) Công tác chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh

Đảm bảo chi ngân sách cho y tế dự phòng theo đúng quy định. Duy trì hệ thống giám sát, phát hiện bệnh truyền nhiễm. Duy trì tiêm chủng theo tuần tại các Trạm y tế. Làm tốt công tác tuyên truyền, tiêm chủng để phòng chống các dịch bệnh, nhất là sốt xuất huyết, bạch hầu, viêm não Nhật Bản... Xây dựng và thực quy trình khám chữa bệnh an toàn có tính tiêu chuẩn để thực hiện rộng rãi. Ưu tiên cao nhất vắc-xin cho lực lượng cán bộ làm công tác y tế dự phòng, các đối tượng có nguy cơ cao bị nhiễm Covid-19 trong trường hợp có vắc-xin phòng bệnh này.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các hoạt động, mô hình, đề án về: Tầm soát, phát hiện sớm một số tật, bệnh bẩm sinh thông qua sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh; Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; Các hoạt động phát triển thể lực, tầm vóc người Hà Nội; Các hoạt động thực hiện mục tiêu 90-90-90 trong phòng, chống HIV/AIDS... Duy trì mức sinh thay thế, các giải pháp để bảo đảm cân bằng giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số. Xây dựng đề án tổ chức khám tầm soát bệnh tật rộng rãi cho người dân, phấn đấu mỗi người dân được khám ít nhất 1 lần/năm, trước mắt tổ chức khám cho những đối tượng sống ở khu vực bị ảnh hưởng bởi ô nhiễm môi trường.

Tiếp tục xã hội hóa y tế; ưu tiên đầu tư nâng cấp các cơ sở y tế, nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh, giảm quá tải bệnh viện, tăng sự hài lòng của người dân. Đầu tư đồng bộ các trạm y tế, trang bị máy móc, vật tư đảm bảo việc khám, chữa bệnh ngay ở cơ sở. Tăng quy mô giường bệnh, nâng cao tỷ lệ giường bệnh/vạn dân. Rà soát Quy hoạch phát triển hệ thống y tế của Thành phố, nghiên cứu đề xuất xây dựng xây dựng bệnh viện 1000 giường tại huyện Mê Linh hoặc cơ sở 2 Trường đại học y Hà Nội trên khu đất này. Đổi mới cơ chế và phương thức hoạt động của y tế cấp xã theo hướng đảm bảo tốt nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Tăng cường ứng dụng CNTT và các kỹ thuật mới trong y học; khai thác, sử dụng hiệu quả dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử của người dân phục vụ theo dõi, chăm sóc sức khỏe để giảm thời gian đăng ký, khám bệnh và điều trị. Phát triển y tế thông minh và tiếp tục thực hiện chương trình tư vấn, khám chữa bệnh từ xa Telehealth. Xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện biên bản hợp tác đã ký với các đối tác APHP-Pháp... Phát triển các ngành sản xuất phục vụ ngành y tế: trang thiết bị y tế; bộ xét nghiệm; hóa chất, vật tư tiêu hao... phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền về ATTP lồng ghép với phòng chống Covid-19. Nâng cao năng lực hệ thống kiểm nghiệm chất lượng vệ sinh ATTP. Tăng cường giám sát ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm. Kiểm tra, giám sát hỗ trợ đảm bảo ATTP tại các nơi cung cấp bữa ăn, các sự kiện lớn, các dịp lễ, tết, các điểm lễ hội, tập trung đông người.

Tổ chức rộng rãi đấu thầu, mua sắm và giám sát chặt chẽ đấu thầu, mua sắm trang, thiết bị y tế, thuốc chữa bệnh. Kiểm soát chặt chẽ, hiệu quả hệ thống y dược

tư nhân. Kiểm tra, thanh tra hoạt động liên kết trong các bệnh viện, các hoạt động kinh doanh dược phẩm và thực phẩm chức năng; Quản lý phòng khám tư nhân.

c) Đảm bảo an sinh, phúc lợi, nâng cao đời sống của người dân

Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, các chính sách trợ giúp xã hội. Đảm bảo 100% các đối tượng thuộc diện bảo trợ xã hội được thụ hưởng chính sách trợ giúp xã hội và các chính sách xã hội liên quan; 100% người khuyết tật được tiếp cận các dịch vụ xã hội với các hình thức khác nhau. Phấn đấu 100% hộ gia đình chính sách người có công có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của dân cư nơi cư trú; 100% xã, phường làm tốt công tác thương binh, liệt sỹ, người có công; 100% Bà mẹ Việt Nam anh hùng còn sống được các cơ quan đơn vị nhận phụng dưỡng. Thực hiện trợ cấp hàng tháng đúng, đủ, kịp thời các đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng và đối tượng tại các trung tâm bảo trợ xã hội.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Điều tra hộ nghèo và xây dựng chuẩn nghèo mới của Thành phố; chuyển các đối tượng do điều kiện khách quan không thể thoát nghèo sang đối tượng bảo trợ xã hội; ưu tiên nguồn lực phát triển vùng xa trung tâm, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các vùng khó khăn; phấn đấu giảm 30% số hộ nghèo (tương đương 1.339 hộ) so với đầu năm 2021. Nâng cao chất lượng, hiệu quả chính sách tín dụng xã hội trên địa bàn, phấn đấu tăng trưởng dư nợ tín dụng Ngân hàng chính sách xã hội từ 10% trở lên.

Tích cực phát triển thị trường lao động, giải quyết việc làm; phấn đấu giải quyết việc làm cho 160 nghìn người. Mở rộng diện bao phủ và nâng cao hiệu quả của hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Thực hiện hiệu quả, kịp thời các chính sách trợ giúp thường xuyên và đột xuất đối với đối tượng yếu thế. Thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo, công tác bình đẳng giới và phòng, chống tệ nạn xã hội.

d) Tiếp tục quan tâm công tác dân tộc, tôn giáo

Thực hiện Chương trình mục tiêu về phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch 5 năm 2021-2025; tiếp tục hoàn thành các chỉ tiêu xây dựng xã đạt chuẩn NTM, trường đạt chuẩn quốc gia, giảm tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn các xã vùng dân tộc miền núi; bố trí đủ vốn để hoàn thành dứt điểm các dự án đã được phê duyệt tại Kế hoạch số 138/KH-UBND; thực hiện kịp thời, đúng đối tượng các chính sách dân tộc.

Quan tâm giải quyết nhu cầu chính đáng của các tôn giáo. Hướng dẫn các tôn giáo hoạt động đúng tôn chỉ mục đích và đúng pháp luật. Nâng cao tỷ lệ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng. Xem xét, hướng dẫn thủ tục cấp đất, cấp phép sửa chữa, xây dựng các cơ sở thờ tự đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Tuyên truyền cho nhân dân nói chung và đồng bào có đạo nói riêng hiểu rõ và thực hiện đúng quan điểm, tư tưởng, chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước, góp phần tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, không để các thế lực thù địch lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội.

6. Công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch; phát triển và chỉnh trang đô thị; khai thác tài nguyên, bảo vệ môi trường và phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu

a) Xây dựng và quản lý quy hoạch

Hoàn thành nhiệm vụ Quy hoạch thành phố Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt để triển khai thực hiện lập Quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch. Phối hợp chặt chẽ với các Bộ ngành Trung ương để cập nhật, tích hợp các quy hoạch của Thành phố và các quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực của cả nước. Tham gia phối hợp đề xuất các nội dung để tích hợp và Quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng đang được Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì lập. Hoàn thành việc rà soát, báo cáo cấp thẩm quyền xem xét việc điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Hoàn thành một số quy hoạch vùng huyện, liên huyện quan trọng; tăng cường tỷ lệ phủ kín quy hoạch phân khu tại các đô thị vệ tinh, các khu chức năng thiết kế đô thị, các quy hoạch chi tiết thuộc thẩm quyền phê duyệt. Hoàn thành Quy hoạch chung không gian xây dựng ngầm đô thị trung tâm Thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; các quy hoạch phân khu nội đô H1; Quy hoạch phân khu đô thị sông Hồng (R1-5), sông Đuống (R6), khớp nối đồng bộ quy hoạch khu vực đô thị và nông thôn... Tích hợp đất bãi ven sông Hồng vào quy hoạch vùng huyện, liên huyện. Xây dựng các quy chế quản lý kiến trúc theo quy định của Luật Kiến trúc, bổ sung các quy chế, quy định quản lý quy hoạch kiến trúc đối với các khu vực hành lang xanh, vành đai xanh. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu ngành quy hoạch, xây dựng. Đẩy nhanh tiến độ lập hồ sơ chỉ giới đường đỏ và cắm mốc giới một số tuyến đường. Mở rộng hình thức thi tuyển ý tưởng quy hoạch, kiến trúc, thiết kế đô thị, nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch.

b) Phát triển hạ tầng giao thông

Đôn đốc tiến độ lập, thẩm định, khởi công, thi công các tuyến đường sắt đô thị, đường vành đai, trục hướng tâm, tuyến đường kết nối đô thị trung tâm với khu vực ngoại thành, các đô thị vệ tinh, các tỉnh, thành phố trong vùng Thủ đô. Đưa 02 tuyến đường sắt: Cát Linh - Hà Đông, Nhổn - Ga Hà Nội (đoạn trên cao) vào vận hành hiệu quả. Triển khai thực hiện Kế hoạch số 201/KH-UBND về việc phát triển phương tiện vận tải hành khách công cộng trên địa bàn Thành phố, giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030. Năm 2021, phần đầu tỷ lệ vận tải hành khách công cộng từ 17,5% trở lên và nâng tỷ lệ diện tích đất cho giao thông/tổng diện tích đất đô thị đạt 11%.

Hoàn thành Quy hoạch bến, bãi đỗ xe, trung tâm tiếp vận và trạm dừng nghỉ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tiếp tục thực hiện các nghị quyết của HĐND Thành phố: số 04/2017/NQ-HĐND ngày 04/7/2017 về “Tăng cường quản lý phương tiện giao thông đường bộ nhằm giảm ùn tắc giao thông và ô nhiễm môi trường trên địa bàn Thành phố Hà Nội giai đoạn 2017-2020 tầm nhìn đến 2030”, số 07/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 về “Ưu tiên phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng khối lượng lớn; Khuyến khích đầu tư xây dựng, khai thác bến xe, bãi đỗ xe ô tô và các phương tiện cơ giới khác; Áp dụng công nghệ cao trong quản

lý, điều hành hệ thống giao thông vận tải”. Xây dựng Kế hoạch mục tiêu nhằm giảm thiểu ùn tắc và đảm bảo an toàn giao thông trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2021-2025. Tiếp tục hoàn thiện Đề án giao thông thông minh. Xây dựng Bản đồ giao thông số trực tuyến, Đề án thu phí phương tiện cơ giới vào một số khu vực có nguy cơ ùn tắc giao thông và ô nhiễm môi trường. Xây dựng khung chính sách thẻ vé điện tử liên thông áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn thống nhất cho các loại hình vận tải hành khách công cộng khối lượng lớn; đẩy mạnh ứng dụng các thiết bị đầu cuối đảm bảo việc thực hiện kết nối giao thông thông minh, hiệu quả giữa các cơ quan quản lý, doanh nghiệp và người dân.

Xây dựng cầu vượt cho người đi bộ, đi xe đạp qua sông Tô Lịch, các cầu đi bộ tại các khu vực tập trung dân cư, khu đô thị mới, khu công nghiệp, bệnh viện, trường học (đường Quốc lộ 32, đường Văn Khê, đường Láng, đường Đỗ Nhuận...). Cải tạo, sửa chữa, tổ chức lại giao thông, đảm bảo an toàn giao thông trên một số tuyến đường. Phát triển giao thông công cộng, tăng thêm các tuyến buýt kế cận; Tiếp tục rà soát, sắp xếp hợp lý mạng lưới và lựa chọn phương tiện phù hợp với các tuyến đường, nâng cao chất lượng và hiệu quả vận tải hành khách công cộng. Rà soát, xử lý khoảng 10 điểm ùn tắc giao thông. Kiểm chế, giảm tai nạn giao thông về cả 3 tiêu chí từ 5-10%. Phối hợp các cơ quan, đoàn thể tuyên truyền, vận động, xử lý nghiêm tình trạng đi xe trên vỉa hè.

c) Phát triển đô thị

- Phát triển nhà ở:

Xây dựng và thực hiện Chương trình phát triển đô thị đến năm 2030, định hướng đến năm 2050; Kế hoạch phát triển nhà ở giai đoạn 2021-2025; phấn đấu năm 2021 diện tích nhà ở bình quân/người đạt 27,6 m²/người. Đẩy mạnh phát triển nhà ở theo dự án; tổ chức rà soát quy hoạch chung, các quy hoạch phân khu, khu đô thị vệ tinh, các khu vực hai bên các trục đường giao thông hướng trung tâm Thành phố để dành quỹ đất hình thành các dự án, khu nhà ở xã hội; sử dụng nguồn tiền thu được từ giá trị quỹ đất 20%, 25% trong các khu đô thị, khu nhà ở để đầu tư xây dựng nhà ở xã hội cho thuê, thuê mua, trong đó ưu tiên phát triển nhà ở phục vụ công nhân, người lao động trong các khu công nghiệp, khu công nghệ cao. Thu hút đầu tư cải tạo, xây dựng lại các khu nhà ở chung cư cũ.

Tiếp tục kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về quản lý, sử dụng nhà chung cư trên địa bàn Thành phố. Tổ chức tiếp nhận nhà ở diện tự quản để quản lý, bán nhà theo Nghị định số 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ. Nâng cao hiệu quả kiểm tra, giám sát trong quá trình xây dựng, không để xảy ra tình trạng xây dựng sai phép, sai quy hoạch. Tích cực thanh tra, kiểm tra các dự án phát triển nhà ở, các khu đô thị, không để phát sinh vi phạm. Tiếp tục giải quyết dứt điểm các tồn tại về vi phạm trật tự xây dựng. Xử lý, giải quyết triệt để các trường hợp đất không đủ điều kiện về mặt bằng xây dựng trên các tuyến đường mới mở còn tồn tại (siêu móng, siêu méo).

Tăng cường nâng cao chất lượng và đảm bảo tiến độ công tác thẩm định các dự án đầu tư xây dựng, thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán; công tác giám định chất lượng công trình xây dựng, giám định chất lượng sản phẩm xây dựng, giám định sự cố công trình; nâng cao chất lượng công tác cấp, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi giấy phép xây dựng các công trình. Hoàn thiện và thực

hiện có hiệu quả dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3 thủ tục cấp giấy phép xây dựng. Thực hiện công bố thí điểm một số chỉ số đánh giá thị trường bất động sản hàng quý theo quy định.

- Chinh trang đô thị:

Tiếp tục trồng mới, cải tạo, chỉnh trang, trồng bổ sung thay thế cây xanh tạo không gian xanh, cảnh quan xanh tại một số tuyến đường có giải phân cách lớn và vỉa hè rộng (phố Tôn Thất Thuyết, Phạm Văn Bạch, nút giao Pháp Vân,...); trồng cây cải tạo môi trường, tạo bóng mát trên các trục đường Quốc lộ, tỉnh lộ, liên tỉnh, các nút giao, khu vực vùng ảnh hưởng khu xử lý rác thải, các khu vực nội bộ, mép tường rào phía ngoài, địa bàn tiếp giáp, các tuyến đường dẫn vào Khu công nghiệp trên địa bàn Thành phố. Tiếp tục tăng cường công tác trồng bổ sung cây xanh trên địa bàn địa bàn các huyện Hoài Đức, Gia Lâm, Đông Anh, Thanh Trì, Đan Phượng để đảm bảo tiêu chuẩn diện tích xanh thành lập quận. Duy trì hệ thống cây xanh, thăm cỏ, trang trí vào các dịp lễ, tết đảm bảo ổn định phục vụ nhân dân. Sửa chữa, cải tạo chống xuống cấp các công trình trong công viên (Thống Nhất, Bách Thảo...). Duy trì thực hiện công tác cắt tỉa cây bóng mát kết hợp chỉnh trang đồng bộ trên các tuyến đường, nâng cao tính thẩm mỹ và hạn chế cây gãy đổ trong mùa mưa bão.

Mở rộng Trung tâm điều khiển chiếu sáng Thành phố, phấn đấu đạt tối thiểu 70% số tủ điện điều khiển chiếu sáng quản lý sau đầu tư được kết nối về Trung tâm sau khi hoàn thành việc lắp đặt bổ sung thêm 450 bộ điều khiển kết nối cho các tủ điện điều khiển chiếu sáng trong năm 2021. Từng bước thực hiện thay thế đèn chiếu sáng công nghệ cũ bằng đèn công nghệ LED. Nghiên cứu sử dụng năng lượng mặt trời trong chiếu sáng công cộng. Tiếp tục hạ ngầm và quản lý tốt các hệ thống cáp điện và viễn thông, các công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị dùng chung. Triển khai kế hoạch hạ ngầm hệ thống đường dây, cáp viễn thông tại các tuyến phố giai đoạn 2020-2025 (300 tuyến phố trên địa bàn 12 quận nội thành).

- Cấp và thoát nước:

Hoàn thành các dự án phát triển nguồn tập trung và các dự án phát triển mạng cấp nước. Thực hiện các giải pháp đảm bảo an ninh nguồn nước và cấp nước sạch cho người dân, nhất là các dịp lễ, tết và mùa hè. Đôn đốc các dự án phát triển mạng cấp nước khu vực nông thôn (khu vực Thanh Trì, Thường Tín, Phú Xuyên, Thanh Oai, Ứng Hòa, Mỹ Đức, Chương Mỹ, Thạch Thất, Đan Phượng, Ba Vì, Gia Lâm, Đông Anh, Mê Linh, Sóc Sơn...). Triển khai lộ trình ngừng sử dụng các giếng khai thác nước ngầm. Phấn đấu đáp ứng 100% nhu cầu dùng nước sạch khu vực đô thị và 80% khu vực nông thôn; giảm tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch xuống dưới 15%.

Kiểm tra thường xuyên công tác duy tu, duy trì các công trình thoát nước phòng chống úng ngập. Thực hiện vận hành khai thác hiệu quả các nhà máy, trạm xử lý nước thải. Tiếp tục tổ chức triển khai các dự án đầu tư xây dựng các công trình thoát nước và xử lý nước thải đô thị (1) Dự án xây dựng hệ thống thoát nước mưa lưu vực tả sông Nhuệ; (2) Dự án Xây dựng trạm bơm Gia Thượng, hồ điều hòa và tuyến mương Thượng Thanh, quận Long Biên; (3) Dự án hệ thống xử lý nước thải Yên Xá thành phố Hà Nội; (4) Dự án cải thiện thoát nước và quản lý

nước thải tại quận Long Biên và huyện Gia Lâm, Hà Nội; (5) Dự án xây dựng hệ thống thu gom và nhà máy xử lý nước thải khu vực quận Hà Đông và Thị xã Sơn Tây"... và các dự án khác theo quy hoạch thoát nước Thủ đô Hà Nội". Xây dựng kế hoạch phát triển thoát nước và xử lý nước thải giai đoạn 2021-2025.

- Xử lý chất thải đô thị:

Hoàn thiện, phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch xử lý chất thải rắn Thủ đô Hà Nội, làm cơ sở quản lý, phân luồng, xây dựng các khu xử lý chất thải rắn. Đẩy nhanh tiến độ, phấn đấu Quý I/2021 vận hành các nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt phát điện 4000 tấn/ngày tại Nam Sơn, huyện Sóc Sơn và khởi công nhà máy đốt rác, phát điện 1500 tấn/ngày tại Xuân Sơn, thị xã Sơn Tây. Tiếp tục hoàn thiện cơ sở hạ tầng để kêu gọi đầu tư xây dựng các nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại: Châu Can, huyện Phú Xuyên (800 tấn/ngày); Phù Đổng, huyện Gia Lâm (1.200 tấn/ngày) và Đồng Ké, huyện Chương Mỹ (1.500 tấn/ngày). Triển khai xây dựng các cơ sở xử lý chất thải rắn xây dựng theo công nghệ hiện đại, phân loại, nghiền, tái chế sản phẩm sau xử lý tại các cửa ngõ Thủ đô. Nghiên cứu xây dựng phương án phân loại rác thải sinh hoạt phù hợp với công nghệ xử lý theo lộ trình phù hợp. Áp dụng cơ giới hoá trong thu gom và vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn Thành phố.

d) Khai thác tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu

- Công tác quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên:

Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch sử dụng đất thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất năm 2021, 5 năm 2021-2025 đảm bảo hoàn thành mục tiêu thu ngân sách từ đất và đấu giá quyền sử dụng đất giai đoạn 5 năm 2021-2025. Hoàn thành công tác xây dựng hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu quản lý đất đai. Tăng cường kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; hậu kiểm việc thực hiện quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất. Xây dựng quy định cụ thể hóa quy trình giải phóng mặt bằng rút gọn. Rà soát, xử lý dứt điểm các trường hợp còn tồn tại, vướng mắc và hoàn thành cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cá nhân, hộ gia đình; cơ bản hoàn thành công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức, cơ sở tôn giáo; cơ bản hoàn thành cấp đất dịch vụ.

Tăng cường kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản, bãi chứa trung chuyển vật liệu xây dựng, phát hiện và xử lý kịp thời hành vi khai thác, trung chuyển trái phép. Thực hiện Quy chế phối hợp trong công tác quản lý, bảo vệ cát, sỏi lòng sông tại khu vực giáp ranh với các tỉnh Hưng Yên, Vĩnh Phúc, Bắc Giang, Vĩnh Phúc.

- Bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu:

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường. Vận hành ổn định hệ thống quan trắc môi trường tự động hiện có và tiếp tục đầu tư mới một số trạm quan trắc; ứng dụng công nghệ hiện đại, tăng cường năng lực quản lý để kiểm soát và dự báo, xây dựng kịch bản phòng, chống, xử lý ô nhiễm môi trường, an ninh nguồn nước. Thực hiện đồng bộ các giải pháp cải thiện chất lượng không khí, hạn chế bụi từ các công trình xây dựng, chấm

dứt tình trạng sử dụng bếp than tổ ong, đốt rơm rạ, đốt chất thải không đúng nơi quy định; phòng, chống rác thải nhựa. Tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát, ngăn ngừa ô nhiễm môi trường ở các làng nghề, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Xử lý dứt điểm các điểm tồn lưu thuốc bảo vệ thực vật.

Hoàn thành xây dựng danh mục và thực hiện di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường không phù hợp quy hoạch. Thực hiện Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh của Thành phố. Tiếp tục cải tạo môi trường lưu vực sông Nhuệ - Đáy, sông Cầu Bậy - Bắc Hưng Hải. Từng bước thực hiện các giải pháp tách nước thải, làm sạch các sông: Nhuệ, Đáy, Tô Lịch, Tích, Kim Ngưu, sông Lừ, Sét. Củng cố hệ thống thủy lợi, các công trình phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Rà soát, nhận diện đầy đủ và có giải pháp chủ động thực hiện nhằm giảm thiểu tối đa thiệt hại theo Đề án “Quản lý và giảm thiểu các rủi ro có thể trở thành thảm họa đối với thành phố Hà Nội”. Tích cực hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường, thu hút các nguồn lực để xử lý ô nhiễm môi trường.

7. Tiếp tục cải cách hành chính; duy trì tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, phòng chống tham nhũng, lãng phí

a) Công tác tổ chức bộ máy, vị trí việc làm và biên chế

Triển khai thực hiện có hiệu quả các nghị định của Chính phủ mới ban hành: Số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 về việc thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Tổ chức triển khai các nội dung công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Rà soát, điều chỉnh cơ cấu tổ chức, vị trí việc làm tại các cơ quan, đơn vị đảm bảo phù hợp với thực tiễn. Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn thôn, tổ dân phố, các tổ chức trong hệ thống chính trị ở các đơn vị hành chính cấp xã.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 97/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại Thành phố Hà Nội. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các huyện Hoài Đức, Gia Lâm, Thanh Trì, Đông Anh, Đan Phượng thành quận, trong đó chú trọng các cơ chế, chính sách phát huy sự quyết tâm, năng động khai thác hiệu quả các nguồn lực tại địa phương.

b) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; tăng cường các đoàn kiểm tra công vụ định kỳ và đột xuất; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Hoàn thiện các quy định hành chính và cơ chế, chính sách, nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật; nâng cao năng lực quản trị của các cấp chính quyền trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Xây

dụng, thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025 và năm 2021; các biện pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI); Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS). Rà soát, xử lý dứt điểm vướng mắc trong việc đặt hàng, đấu thầu cung ứng dịch vụ công. Đẩy mạnh cải cách, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp; chất lượng các dịch vụ công lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; tăng cường quản lý nhà nước kết hợp với phát huy vai trò tự quản của các hội nghề nghiệp trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp.

c) *Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng.* Các cấp, ngành xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển KTXH, tăng cường hiệu quả phối hợp và trách nhiệm trong xử lý công việc; tổ chức đánh giá định kỳ cán bộ, công chức gắn với công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật và bổ nhiệm cán bộ.

d) *Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.* Thường xuyên kiện toàn tổ chức, bộ máy làm công tác tiếp công dân; thực hiện tốt Luật tiếp công dân, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu. Tích cực tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo. Tổ chức xác minh, tập trung giải quyết các vụ khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở, nhất là tranh chấp trong lĩnh vực đất đai, các vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài, không để trở thành “điểm nóng”, gây mất an ninh trật tự, phấn đấu đạt tỷ lệ trên 85%. Nghiêm túc tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật.

e) *Triển khai đồng bộ các giải pháp phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.* Tập trung chỉ đạo phát hiện sớm, xử lý kịp thời, nghiêm minh các vụ việc tham nhũng và thu hồi tài sản tham nhũng. Nâng cao hiệu quả hoạt động, công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có chức năng phòng, chống tham nhũng. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan thông tin, truyền thông và Nhân dân trong công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiêu cực.

8. Đảm bảo quốc phòng địa phương, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế

a) *Đảm bảo quốc phòng địa phương, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.* Xây dựng và thực hiện các phương án, kế hoạch bảo vệ tuyệt đối an ninh, an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, sự kiện chính trị, quốc tế, văn hóa, xã hội và đối ngoại quan trọng, hoạt động của lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các đoàn khách quốc tế đến Việt Nam diễn ra trên địa bàn Thủ đô, trọng tâm là: Đại hội lần thứ XIII của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, Đại hội thể thao Sea Games 31... Phòng ngừa, đấu tranh với hoạt động lợi dụng khiếu kiện đông người, đình công, lãn công, các sự kiện chính trị, xã hội nhạy cảm để kích động biểu tình, chống đối chính quyền, gây rối an ninh, trật tự.

Đảm bảo quốc phòng thường xuyên; xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc; hoàn thành diễn tập 09 quận, huyện, thị xã và 01 sở ngành, chỉ tiêu xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên: tuyển chọn chiến sỹ mới, giải quyết quân nhân xuất ngũ, đăng ký nghĩa vụ quân sự, đăng ký lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ, tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ đạt 100% chỉ tiêu; công tác phòng

chống, thảm họa, thiên tai, cứu hộ, cứu nạn. Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, đền ơn đáp nghĩa, giáo dục quốc phòng - an ninh, đối ngoại quân sự...

Tổ chức thực hiện nghiêm Chi thị số 04-CT/TU ngày 30/12/2020 của Thành uỷ về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng đối với nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an Thành phố năm 2021. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự; quản lý cư trú, không để xảy ra tình trạng nhập cảnh trái phép; quản lý sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; các ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự. Tập trung thực hiện có hiệu quả Dự án cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Dự án sản xuất, cấp, quản lý căn cước công dân. Đấu tranh hiệu quả với tội phạm có tổ chức, tội phạm sử dụng vũ khí, vật liệu nổ gây án; tội phạm giết người do nguyên nhân xã hội; chống người thi hành công vụ, xâm hại trẻ em; tội phạm liên quan đến “tín dụng đen”, “núp bóng” doanh nghiệp cho vay nặng lãi, xiết nợ, đòi nợ thuê, trộm đột nhập nhà dân, cơ quan, công sở; tội phạm đánh bạc và tổ chức đánh bạc, nhất là trên không gian mạng; tội phạm xuyên quốc gia, ma túy, buôn lậu, sử dụng công nghệ cao; tội phạm kinh tế, môi trường. Tăng cường hoạt động của các tổ công tác 141, 142, tổ công tác tuần tra mật phục. Thực hiện đồng bộ các biện pháp kiểm chế, giảm tai nạn và ùn tắc giao thông; tăng cường tuần tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các vi phạm về trật tự, an toàn giao thông, phòng chống đua xe và cở vũ đua xe trái phép.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, khắc phục các vi phạm, sơ hở về phòng cháy, chữa cháy. Chủ động các phương án, kế hoạch phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng, đơn vị tăng cường công tác phòng, chống biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, cứu nạn, cứu hộ.

b) Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế

Xây dựng Kế hoạch hoạt động đối ngoại năm 2021 phù hợp với diễn biến của dịch Covid-19 và bám sát các nhiệm vụ đối ngoại trọng tâm của Đảng và Nhà nước. Tổ chức các sự kiện văn hóa quốc tế diễn ra tại Hà Nội, các hoạt động đối ngoại nhân kỷ niệm năm tròn, năm chẵn quan hệ Việt Nam với các nước: Philippines, Thái Lan, Thụy Sĩ, Đan Mạch, Na Uy, Chile, Maroc..., năm chẵn kỷ niệm thiết lập quan hệ Hà Nội với các thủ đô, thành phố, địa phương: Seoul (Hàn Quốc), Toulouse (Pháp)...

Nâng cao chất lượng hoạt động đối ngoại nhân dân, công tác thông tin đối ngoại, công tác người Việt Nam ở nước ngoài. Thực hiện các hoạt động trong mạng lưới “Thành phố sáng tạo”. Thực hiện hỗ trợ hiệu quả các chuyên gia nước ngoài nhập cảnh làm việc tại các dự án lớn trên địa bàn Thành phố.

Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện Quy chế quản lý và sử dụng hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ; Quy chế lễ tân đối ngoại của Thành phố. Chủ động phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành Trung ương trong những vấn đề liên quan đến cơ chế, chính sách phát triển Thủ đô. Thực hiện tốt các nội dung hợp tác phát triển và giao lưu kinh tế, văn hóa với các tỉnh, thành phố trong vùng và trên cả nước.

9. Tích cực thông tin tuyên truyền, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội. Tập trung thông tin về đường lối, chính sách của Đảng, pháp

luật của Nhà nước, các nhiệm vụ kinh tế, chính trị, xã hội và kỷ niệm các ngày lễ lớn của Thành phố và đất nước, nhất là Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, bầu cử Quốc hội và HĐND cấp... Tuyên truyền xây dựng xã hội lành mạnh, sống và làm việc theo Hiến pháp, pháp luật; cổ vũ gương người tốt, việc tốt, những điển hình tiên tiến, vượt khó vươn lên, có tác động lan tỏa tích cực, khơi dậy lòng yêu nước, tự hào dân tộc và khát vọng cống hiến phát triển Thủ đô và đất nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã căn cứ Chương trình hành động này và Nghị quyết của Đảng bộ, Nghị quyết HĐND cùng cấp về phát triển kinh tế - xã hội, dự toán thu, chi ngân sách năm 2021, theo chức năng nhiệm vụ được giao:

- Khẩn trương xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao. Kế hoạch gửi về UBND Thành phố qua Sở Kế hoạch và Đầu tư **trước ngày 20/01/2021** để tổng hợp báo cáo UBND Thành phố.

- Cử một cán bộ phụ trách trực tiếp làm đầu mối để trao đổi, cập nhật thông tin và gửi báo cáo theo yêu cầu tiến độ đề ra; thông tin về cán bộ phụ trách gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư **trước ngày 20/01/2021** để tổng hợp báo cáo UBND Thành phố.

- Tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả các giải pháp trong Chương trình đề ra, chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND Thành phố về việc triển khai Chương trình hành động theo chức năng nhiệm vụ được giao.

- Tăng cường phối hợp thực hiện giữa các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã; đồng thời, phối hợp chặt chẽ với các Ban của Đảng, HĐND, Mặt trận tổ quốc, Đoàn thể các cấp để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã được thông qua và nêu trong Chương trình hành động.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện Chương trình công tác đã đề ra; tổng hợp *báo cáo định kỳ hàng tháng, hàng quý kết quả thực hiện và khó khăn vướng mắc cần tháo gỡ, đề xuất kiến nghị gửi UBND Thành phố trước ngày 20 hàng tháng* qua Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp. Báo cáo về tình hình thực hiện Chương trình hành động gửi Thành ủy, UBND Thành phố phục vụ giao ban hàng quý.

2. Căn cứ mục tiêu, chỉ tiêu HĐND Thành phố đã quyết nghị, nhiệm vụ và giải pháp tại Chương trình hành động này, UBND Thành phố thành lập Tổ công tác để đôn đốc, giám sát thực hiện Chương trình hành động; các đồng chí Phó Chủ tịch UBND Thành phố theo phân công nhiệm vụ chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thuộc lĩnh vực phân công, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu KT-XH và dự toán thu chi ngân sách năm 2021.

3. Giao Văn phòng UBND Thành phố tham mưu thành lập Tổ công tác để đôn đốc, giám sát thực hiện Chương trình hành động này.

4. Các Sở, Ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã kiểm điểm, đánh giá sơ kết hàng quý tình hình thực hiện Chương trình hành động năm 2021 báo cáo UBND Thành phố, đồng thời gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Chính phủ trong các phiên họp giao ban thường kỳ của quý; tổng kết tình hình thực hiện Chương trình hành động năm 2021 và trong phạm vi

chức năng nhiệm vụ được giao đề xuất các giải pháp chỉ đạo điều hành của UBND Thành phố năm tiếp theo, báo cáo UBND Thành phố, đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư **trước ngày 20/10/2021** để tổng hợp báo cáo UBND Thành phố, Chính phủ theo quy định.

4. Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Hà Nội mới, Báo Kinh tế đô thị, Đài phát thanh và truyền hình Hà Nội phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã và Ban Tuyên giáo Thành ủy tổ chức quán triệt, phổ biến Chương trình hành động của Thành phố sâu rộng trong các ngành, các cấp; tăng cường thông tin, tuyên truyền vận động để cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân tích cực hưởng ứng và triển khai thực hiện.

5. Giao Ban thi đua - Khen thưởng Thành phố căn cứ tình hình thực hiện Chương trình hành động này của các ngành, cấp, các đơn vị gắn với trách nhiệm người đứng đầu làm tiêu chí đánh giá thi đua năm 2021.

6. UBND Thành phố đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố, các đoàn thể Thành phố chỉ đạo tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên cùng các tầng lớp nhân dân đoàn kết, chung sức, đồng lòng thực hiện mục tiêu phát triển KTXH theo Nghị quyết của Chính phủ và các giải pháp điều hành của Thành phố tại Chương trình./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- VP CP; Bộ KHĐT;
- TTTU, TT HĐND TP;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam TP Hà Nội;
- Đ/c CT, PCT UBND TP;
- Ban TG TU, các ban HĐND TP;
- Các Sở, Ban, ngành; Thường trực cấp ủy và HĐND, UBND các quận, huyện, Thị xã;
- Các Tổng Công ty, Công ty TNHH MTV;
- Ban Thi đua - Khen thưởng TP;
- UBMTTQ, các Đoàn thể;
- Các báo: HNM, KTĐT; Đài PT&TH HN;
- VPUB: CVP, các PCVP, các phòng CV;
- Lưu: VT, KT.

1465 - 60

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH *KM*



Chữ Ngọc Anh

Phụ lục 1a: **Chỉ tiêu KTXH, dự toán ngân sách và biên chế hành chính sự nghiệp năm 2021** giao các đơn vị

(Kèm theo Chương trình số **14** /CTr-UBND ngày **19** /01/2021 của UBND thành phố Hà Nội)

T	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Đơn vị chủ trì	Ghi chú
A	NHÓM CHỈ TIÊU KINH TẾ TỔNG HỢP					
1	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)	%	3,98	7,5	Sở KH&ĐT	
	<i>Trong đó:</i>					
	- Dịch vụ	%	3,20	7,5	Cục TK	
	- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp	%	3,09	4,3		
	- Công nghiệp và xây dựng	%	6,39	9,6		
	+ Công nghiệp	%	4,91	9,0	Sở CT	
	+ Xây dựng	%	8,90	10,5	Sở XD	
	- Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	4,20	3,0	Sở NN&PTNT	
2	GRDP bình quân đầu người (giá hiện hành)	Triệu đồng	122,74	135	Sở KH&ĐT	
3	Tốc độ tăng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn	%	9,00	12,0		
4	Tốc độ tăng tổng kim ngạch xuất khẩu	%	1,8	5,0	Sở CT	
5	Chỉ số giá tiêu dùng	%	2,67	<4		
6	Thu, chi ngân sách Nhà nước				Sở TC	
6.1	Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	286.561,00	251.321,00		
6.2	Chi ngân sách Nhà nước địa phương	Tỷ đồng	87.461,90	108.592,99		
B	NHÓM CHỈ TIÊU XÃ HỘI					
7	Giảm tỷ suất sinh thô so với năm trước	‰	0,1	0,1	Sở Y tế	
8	Giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên so với năm trước	%	0,1	0,1		
9	Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân so với năm trước	%	0,1	0,1		
10	Duy trì tỷ lệ xã/phường/thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế	%	100	100		
11	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	%	90,1	91,5	BHXH TP HN	

T T	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Đơn vị chủ trì	Ghi chú
12	Tỷ lệ lao động tham gia BHXH bắt buộc và bảo hiểm thất nghiệp trên lực lượng lao động trong độ tuổi lao động:				BHXH TP HN	Tiêu chí năm 2020 theo Nghị quyết 102/NQ-CP: Tỷ lệ được tính trên số đối tượng thuộc diện bắt buộc tham gia bảo hiểm
	- Tỷ lệ lao động tham gia BHXH bắt buộc trên lực lượng lao động trong độ tuổi lao động	%	95,0	39,0		
	- Tỷ lệ lao động tham gia Bảo hiểm thất nghiệp trên lực lượng lao động trong độ tuổi lao động	%	96,0	37,0		
13	Tỷ lệ đối tượng tham gia BHXH tự nguyện trên lực lượng lao động trong độ tuổi lao động (nông dân, lao động trong khu vực phi chính thức)	%	30,0	1,0		
14	Giảm số hộ nghèo so với đầu năm 2021	%	Giảm 0,21 (Tỷ lệ hộ nghèo còn 0,21%)	30,0	Sở LĐ-TB&XH	Giảm 1 339 hộ nghèo; Sở LĐ-TB&XH phân bổ chi tiết cho các đơn vị để thực hiện chỉ tiêu giảm nghèo năm 2021
15	Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị	%	2,67	<4		
16	Tỷ lệ lao động (đang làm việc) qua đào tạo	%	70,2	71,5		
	- Tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ	%	48,0	50,5		
17	Số trường công lập đạt chuẩn quốc gia tăng thêm	Trường	104	85	Sở GD&ĐT	
18	Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu "Gia đình văn hóa"	%	88,0	88,0	Sở VH&TT	
19	Tỷ lệ thôn (làng) được công nhận và giữ vững danh hiệu "Làng văn hóa"	%	62,0	62,0		
20	Tỷ lệ tổ dân phố được công nhận và giữ vững danh hiệu "Tổ dân phố văn hóa"	%	72,0	72,0		
C	NHÓM CHỈ TIÊU ĐÔ THỊ, NÔNG THÔN, MÔI TRƯỜNG					
21	Tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch	%			Sở XD	
	Trong đó: + Khu vực đô thị	%	100	100,0		
	+ Khu vực nông thôn	%	78,0	85,0		

T T	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Đơn vị chủ trì	Ghi chú
22	Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom và vận chuyển trong ngày				Sở XD	
	<i>Trong đó: + Khu vực đô thị</i>	%	100	100,0		
	<i>+ Khu vực nông thôn</i>	%	100	100,0		
23	Xử lý ô nhiễm môi trường					
23.1	Tỷ lệ cụm công nghiệp có trạm xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng				Sở CT	
	<i>- Đối với CCN xây dựng mới</i>	%	100	100,0		
	<i>- Đối với CCN, CCN làng nghề đã đi vào hoạt động</i>	%	92,5	95,0		
23.2	Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý	%	100	100,0	Sở TNMT	
23.3	Tỷ lệ chất thải y tế nguy hại được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật QG về môi trường	%	100	100,0	Sở Y tế	
23.4	Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý	%	28,8	28,8	Sở TNMT	
24	Số xã được công nhận đạt tiêu chí nông thôn mới tăng thêm	Xã	15	14	Sở NN&PTNT	
	<i>- Số xã được công nhận đạt tiêu chí NTM nâng cao tăng thêm</i>	Xã	23	20		
	<i>- Số xã được công nhận đạt tiêu chí NTM kiểu mẫu tăng thêm</i>	Xã		5		
D	CHỈ TIÊU XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN					
25	Tổng biên chế hành chính, sự nghiệp	Người		144.386	Sở Nội vụ	
	<i>- Tổng biên chế hành chính</i>	Người		9.003		
	<i>- Tổng biên chế sự nghiệp</i>	Người		135.383		

Phụ lục 1b: Chỉ tiêu KTXH năm 2021 giao quận, huyện, thị xã

(Xem theo Chương trình số 14 /CTr-UBND ngày 19/01/2021 của UBND thành phố Hà Nội)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2021	Khối Quận, Thị xã													Khối Huyện													Ghi chú					
				Ba Đình	Bắc Từ Liêm	Cầu Giấy	Đống Đa	Hà Đông	Hai Bà Trưng	Hoàn Kiếm	Hoàng Mai	Long Biên	Nam Từ Liêm	Tây Hồ	Thanh Xuân	Sơn Tây	Ba Vì	Chương Mỹ	Đan Phượng	Đông Anh	Gia Lâm	Hoài Đức	Mé Linh	Mỹ Đức	Phù Xuyên	Phúc Thọ	Quốc Oai	Sóc Sơn	Thạch Thất		Thanh Oai	Thanh Trì	Thường Tín	Ứng Hòa	
a	b	c	d	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	e	
1	Giảm tỷ suất sinh thô so với năm trước	%	0,1	0,02	0,02	0,02	0,02	0,03	0,01	0,01	0,02	0,03	0,02	0,02	0,01	0,01	0,05	0,20	0,10	0,05	0,10	0,10	0,15	0,20	0,10	0,05	0,10	0,20	0,10	0,10	0,10	0,13	0,15		
2	Giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên so với năm trước	%	0,1	0,01	0,02	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01	0,02	0,01	0,01	0,01	0,1	0,2	0,2	0,15	0,1	0,05	0,2	0,1	0,15	0,15	0,2	0,1	0,15	0,2	0,1	0,1	0,15	0,2		
3	Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng so với năm trước	%	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1		
4	Duy trì tỷ lệ xã/phường/thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế	%	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0		
5	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	%	91,5	91,5	91,5	91,5	91,5	91,5	91,5	91,5	91,5	91,5	91,5	91,5	91,5	91,5	91,5	91,5	91,5	91,5	91,5	91,5	91,5	91,5	91,5	91,5	91,5	91,5	91,5	91,5	91,5	91,5	91,5		
6	Tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc trên lực lượng lao động trong độ tuổi lao động	%	39,0	39,0	39,0	39,0	39,0	39,0	39,0	39,0	39,0	39,0	39,0	39,0	39,0	39,0	39,0	39,0	39,0	39,0	39,0	39,0	39,0	39,0	39,0	39,0	39,0	39,0	39,0	39,0	39,0	39,0	39,0		
7	Tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp trên lực lượng lao động trong độ tuổi lao động	%	37,0	37,0	37,0	37,0	37,0	37,0	37,0	37,0	37,0	37,0	37,0	37,0	37,0	37,0	37,0	37,0	37,0	37,0	37,0	37,0	37,0	37,0	37,0	37,0	37,0	37,0	37,0	37,0	37,0	37,0	37,0		
8	Tỷ lệ đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội từ nguyên tắc lực lượng lao động trong độ tuổi lao động (nông dân, lao động trong khu vực phi chính thức)	%	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0		
9	Giảm số hộ nghèo theo so với đầu năm 2021		Năm 2021 giảm khoảng 1.339 hộ nghèo; Số LĐ-TB&XH tham mưu UBND Thành phố phân bổ, giao chi tiết cho các đơn vị để thực hiện chỉ tiêu giảm nghèo năm 2021																																
10	Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu "Gia đình văn hóa"	%	88,0	88,0	88,0	88,0	88,0	88,0	88,0	88,0	88,0	88,0	88,0	88,0	88,0	88,0	88,0	88,0	88,0	88,0	88,0	88,0	88,0	88,0	88,0	88,0	88,0	88,0	88,0	88,0	88,0	88,0			
11	Tỷ lệ thôn (làng) được công nhận và giữ vững danh hiệu "Làng văn hóa"	%	62,0											62,0	62,0	62,0	62,0	62,0	62,0	62,0	62,0	62,0	62,0	62,0	62,0	62,0	62,0	62,0	62,0	62,0	62,0	62,0			
12	Tỷ lệ tổ dân phố được công nhận và giữ vững danh hiệu "Tổ dân phố văn hóa"	%	72,0	72,0	72,0	72,0	72,0	72,0	72,0	72,0	72,0	72,0	72,0	72,0	72,0	72,0	72,0	72,0	72,0	72,0	72,0	72,0	72,0	72,0	72,0	72,0	72,0	72,0	72,0	72,0	72,0	72,0			
13	Số trường công lập đạt chuẩn quốc gia tăng thêm	trường	85	4	1		1	2			1	3		2	1	1	11	6	1	7	2	2	2	6	6	2	1	4	2	2	3	3	4	Số Công dạy: 5	
14	Tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch																																		
	Khu vực đô thị	%	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100		
	Khu vực nông thôn	%	65											100	100	65	65	100	100	98	100	45	95	65	95	80	95	85	100	85	50				
15	Số xã được công nhận đạt tiêu chí nông thôn mới tăng thêm	xã	14													8							6												
16	Số xã được công nhận đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao tăng thêm	xã	20													1	3	2		2	2						1	2	1	4	2				
17	Số xã được công nhận đạt tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu tăng thêm	xã	5																	4										1					
18	Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom và vận chuyển trong ngày																																		
	Khu vực đô thị	%	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	
	Khu vực nông thôn	%	100													100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100		

Phụ lục 2: Kịch bản tăng trưởng năm 2021
(Kèm theo Chương trình số 14 /CTr-UBND ngày 19/01/2021 của UBND Thành phố)

I. Kịch bản 1 (Kịch bản cơ sở): GRDP tăng 7,5%

		Tốc độ tăng trưởng năm 2021				
		Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Năm 2021
TỔNG GRDP		6,40	7,96	7,80	7,78	7,51
I	Nông, lâm nghiệp và thủy sản *	4,49	3,79	6,14	3,32	4,20
II	Công nghiệp, xây dựng	8,22	9,93	9,84	9,86	9,56
1	Công nghiệp	8,09	9,69	9,13	8,91	8,96
	<i>Trong đó: Công nghiệp chế biến, chế tạo</i>	<i>8,15</i>	<i>9,83</i>	<i>9,23</i>	<i>9,01</i>	<i>9,06</i>
2	Xây dựng	8,50	10,31	11,00	11,19	10,53
III	Dịch vụ	6,56	8,15	7,55	7,65	7,48
	<i>Trong đó:</i>					
1	Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác	9,06	9,94	9,04	9,01	9,24
2	Thông tin truyền thông	6,10	7,30	7,89	7,94	7,29
3	Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội	11,02	10,34	9,51	9,00	9,92
4	HD tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	7,35	7,65	7,53	7,53	7,52
5	Dịch vụ lưu trú và ăn uống	4,37	7,87	6,88	7,42	6,69
6	Vận tải kho bãi	5,89	10,02	7,35	7,39	7,62
7	Nghệ thuật, vui chơi và giải trí	6,71	9,23	8,62	9,72	8,62
8	Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ	7,05	10,03	8,48	9,27	8,63
IV	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	3,31	4,97	4,57	4,34	4,30

Cơ sở xây dựng kịch bản:

a) Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản

Trong năm 2021, sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản tiếp tục đạt kết quả tích cực. Phân đầu tăng trưởng năm 2021 khu vực này đạt 4,2%, tương đương tốc độ tăng của năm 2020 (mức tăng cao nhất trong nhiều năm qua). Để đạt được mục tiêu trên, cần làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh, chuyển đổi mạnh cơ cấu cây trồng và vật nuôi, đảm bảo nguồn nước tưới và chăm sóc tốt lúa, cây trồng, đàn gia súc, gia cầm. Phân đầu diện tích, năng suất lúa năm nay tương đương năm trước, trong đó tăng diện tích lúa chất lượng cao đạt trên 50%. Đẩy nhanh tiến độ tái đàn lợn, đến hết quý III đạt 1,7 triệu con và cuối năm đạt 1,8 triệu con. Đàn gia cầm duy trì xấp xỉ 40 triệu con. Tăng trưởng thủy sản tương đương cùng kỳ năm trước (trên 3%).

Nếu các chỉ tiêu trên được thực hiện khẩn trương ngay từ quý đầu năm, dự kiến quý I/2021 khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,49% so với cùng kỳ năm trước; quý II tăng 3,79%; quý III tăng 6,14%; quý IV tăng 3,32%; cả năm 2021 tăng 4,2% (tăng trưởng các quý năm 2020 lần lượt là: -1,04%; 5,34%; 7,89%; 5,32%; cả năm tăng 4,2%).

b) Khu vực công nghiệp và xây dựng

Sản xuất công nghiệp và xây dựng đang bước vào trạng thái hoạt động bình thường trở lại, có tín hiệu khởi sắc, dần lấy lại đà tăng trưởng. Dự kiến tăng trưởng khu vực công nghiệp và xây dựng năm 2021 tăng 9,56% (trong đó quý I tăng 8,22%; quý II tăng 9,93%; quý III tăng 9,84%; quý IV tăng 9,86%).

Ngành công nghiệp quý I/2021 trùng với kỳ nghỉ Tết nguyên đán và quý I/2020 chưa bị tác động nhiều bởi dịch Covid-19 nên tốc độ tăng quý I đạt 8,09%. Các quý tiếp theo dự báo tăng trưởng mạnh, quý II tăng 9,69%; quý III tăng 9,13%; quý IV tăng 8,91% và cả năm ước tăng 8,96% (năm 2020 tăng 4,91%), trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo quý I tăng 8,15%; quý II tăng 9,83%, quý III tăng 9,23%, quý IV tăng 9,01% và năm 2021 tăng 9,06%.

Hoạt động công nghiệp trong năm 2021 dự kiến sẽ phục hồi nhanh do Thành phố chú trọng cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển. Đẩy mạnh thu hút đầu tư, nhất là đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp, Khu Công nghệ cao Hòa Lạc. Phát triển các ngành công nghiệp mới có lợi thế, các sản phẩm sử dụng công nghệ hiện đại, kỹ thuật tiên tiến, cơ cấu lại ngành công nghiệp theo hướng tăng tỷ trọng các ngành chế biến chế tạo và giảm tỷ trọng gia công, lắp ráp; đảm bảo cung cấp điện cho sản xuất kinh doanh và sinh hoạt.

Ngành xây dựng dự báo trong quý I/2021 vốn đầu tư tăng 9,31% so với cùng kỳ năm trước (quý I/2020 tăng 5,03%) do Thành phố tập trung đẩy mạnh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công ngay từ những tháng đầu năm; huy động tốt nguồn vốn tư nhân cho đầu tư phát triển. Tiếp tục tháo gỡ về thủ tục cho các nhà đầu tư; xử lý các điểm nghẽn, nút thắt về đất đai, công tác giải phóng mặt bằng phục vụ triển khai dự án, nhất là các dự án trọng điểm, công trình lớn, quan trọng, thiết yếu, có sức lan tỏa, các dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng giao thông. 6 tháng cuối năm 2021 dự báo vốn đầu tư phát triển tăng cao (quý III tăng 11,1%; quý IV tăng 11,3%; cả năm ước tăng 10,8%).

Hoạt động xây dựng các công trình công cộng và nhà ở dự báo trong năm 2021 cũng sẽ tăng trưởng trở lại khi dịch Covid-19 được kiểm soát tốt. Ước tính giá trị sản xuất xây dựng trong quý I/2020 trên địa bàn Thành phố đạt mức tăng trưởng 8,5% (quý I/2020 tăng 6,32%), các quý tiếp theo tăng trưởng cao, quý II tăng 10,31%, quý III tăng 11% và quý IV tăng 11,19%, cả năm 2021 ước tăng 10,53% (năm 2020 tăng 8,9%).

c) Khu vực dịch vụ

Mặc dù chịu ảnh hưởng trực tiếp từ đại dịch Covid-19 trong năm 2020 nhưng hoạt động thương mại, dịch vụ năm 2021 được nhận định có xu hướng tăng trở lại. Dự báo tăng trưởng khu vực dịch vụ năm 2021 tăng 7,48% (trong đó quý I tăng 6,56%; quý II tăng 8,15%; quý III tăng 7,55%; quý IV tăng 7,65%) nhờ các chính sách kích cầu tiêu dùng và du lịch nội địa, cùng với các gói hỗ trợ của Chính phủ giúp người dân giảm bớt gánh nặng chi tiêu. Thành phố tiếp tục quan tâm phát triển thị trường trong nước gắn với cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; thực hiện các chương trình khuyến mại, bình ổn giá; tổ chức các phiên chợ Việt và các chuyến hàng Việt tại các quận, huyện, thị xã, khu công nghiệp, khu chế xuất, góp phần ổn định cung - cầu và kích thích sản xuất kinh doanh. Phục hồi phát triển ngành du lịch, trong đó chú trọng tạo ra các sản phẩm, địa điểm du lịch đặc sắc, hấp dẫn du khách đồng thời tăng cường tuyên truyền quảng bá, thu hút khách du lịch đến với Hà Nội.

Điểm sáng trong khu vực dịch vụ là ngành bán buôn, bán lẻ, dự báo tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng cao: Quý I tăng 9,06%; quý II tăng 9,94%; quý III tăng 9,04%, quý IV tăng 9,01% và cả năm tăng 9,24% (năm 2020 tăng 8,84%). Ngành thông tin truyền thông tăng trưởng quý I ước đạt 6,1%; quý II tăng 7,3%; quý III tăng 7,89%; quý IV tăng 7,94% và cả năm tăng 7,29% (năm 2020 tăng 6,89%).

Năm 2021, hoạt động y tế, bảo vệ sức khỏe tiếp tục được quan tâm, chú trọng; giá trị tăng thêm ngành y tế và trợ giúp xã hội năm 2021 ước tăng 9,92% (quý I tăng 11,02%; quý II tăng 10,34%; quý III tăng 9,51%, quý IV tăng 9,0%). Hoạt động tín dụng, ngân hàng, bảo hiểm trên địa bàn tăng trưởng ổn định, đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống nhân dân, đóng góp tích cực cho phát triển kinh tế - xã hội, giá trị tăng thêm năm 2021 ước tăng 7,52%. Hoạt động giáo dục và đào tạo năm 2021 tăng 7,51%.

Năm 2020, ngành vận tải, kho bãi; vui chơi, giải trí; khách sạn nhà hàng giảm sâu do chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi đại dịch Covid-19. Dự báo các ngành này năm 2021 sẽ dần tăng trở lại khi dịch Covid-19 được kiểm soát tốt, Thành phố diễn ra nhiều sự kiện lớn như: Đại hội Thể thao Đông Nam Á lần thứ 31 (SEA Games 31) và Đại hội Thể thao

người khuyết tật Đông Nam Á lần thứ 11 (ASEAN Paragames 11). Ngành lưu trú và ăn uống ước tính cả năm 2021 tăng 6,69% (năm 2020 giảm 18,93%), trong đó: Quý I tăng 4,37%, quý II tăng 7,87%, quý III tăng 6,88%, quý IV tăng 7,42%. Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ (trong đó du lịch, lữ hành chiếm 20%) ước tính cả năm tăng 8,63% (năm 2020 giảm 16,88%); hoạt động nghệ thuật, vui chơi, giải trí tăng 8,62% (năm 2020 giảm 6,15%); hoạt động vận tải, kho bãi tăng 7,62% (năm 2020 giảm 1,25%).

d) *Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm*: Năm 2021 ước tính tăng 4,3%, trong đó quý I tăng 3,31%, quý II tăng 4,97%, quý III tăng 4,57% và quý IV tăng 4,34%.

II. Kịch bản 2: GRDP tăng 8,0%

		Tốc độ tăng trưởng năm 2021				
		Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Năm 2021
	TỔNG GRDP	6,61	8,44	8,35	8,46	8,00
I	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	4,49	4,02	6,34	3,98	4,50
II	Công nghiệp, xây dựng	8,65	10,29	10,47	10,36	10,05
1	Công nghiệp	8,63	10,12	9,65	8,95	9,32
	<i>Trong đó: Công nghiệp chế biến, chế tạo</i>	<i>8,75</i>	<i>10,31</i>	<i>9,80</i>	<i>9,07</i>	<i>9,45</i>
2	Xây dựng	8,70	10,55	11,79	12,34	11,24
III	Dịch vụ	6,74	8,72	8,09	8,33	7,98
	<i>Trong đó:</i>					
1	Dịch vụ lưu trú và ăn uống	4,74	9,10	7,86	9,02	7,78
2	Vận tải kho bãi	6,06	10,40	8,12	8,30	8,19
3	Nghệ thuật, vui chơi và giải trí	7,01	9,34	9,03	9,80	8,84
4	Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ	7,20	11,31	8,98	9,51	9,12
5	Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác	9,21	10,90	10,32	10,77	10,32
6	HD tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	7,85	8,67	8,32	8,46	8,33
IV	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	3,36	5,19	5,04	5,53	4,77

Cơ sở xây dựng kịch bản:

a) Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản

Năm 2021, sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt kết quả tích cực với nhiều điểm sáng. Ngành nông nghiệp đẩy nhanh việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng. Thực hiện tốt công tác phòng chống sâu bệnh, thiên tai, đảm bảo diện tích, năng suất lúa năm nay tương đương năm trước, trong đó tăng diện tích lúa chất lượng cao đạt trên 60%. Thực hiện hiệu quả công tác phòng chống dịch bệnh, bảo vệ phát triển tốt đàn gia súc, gia cầm. Đẩy nhanh việc tái đàn lợn ngay từ đầu năm, để đến hết quý III đạt trên 1,7 triệu con và cuối năm đạt trên 1,8 triệu con. Phân đầu đàn gia cầm đạt trên 40 triệu con. Tăng trưởng thủy sản khoảng 4%. Dự kiến tăng trưởng khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản cả năm 2021 đạt 4,5%, trong đó: Quý I tăng 4,54% so với cùng kỳ năm 2020; quý II tăng 4,24%; quý III tăng 6,22%; quý IV tăng 3,79%.

b) Khu vực công nghiệp và xây dựng

Với giả định năm 2021, dịch Covid-19 được khống chế, hoạt động xuất, nhập khẩu hàng hóa và nguyên vật liệu thuận lợi; giải ngân vốn đầu tư cao. Ước tính giá trị tăng thêm khu vực công nghiệp và xây dựng năm 2021 tăng 10,05% (năm 2020 tăng 6,39%), tăng 0,49 điểm phần trăm so với kịch bản cơ sở, trong đó: Quý I tăng 8,65%; quý II tăng 10,29%; quý III tăng 10,47% và quý IV tăng 10,36%.

Ngành công nghiệp ước tính giá trị tăng thêm quý I tăng 8,63%; quý II tăng 10,12%; quý III tăng 9,65%; quý IV tăng 8,95% và cả năm 2021 ước tăng 9,32%, trong đó: Công nghiệp chế biến, chế tạo (chiếm tỉ trọng 75% toàn ngành công nghiệp) cả năm tăng 9,45%;

sản xuất và phân phối điện, khí đốt tăng 8,28%; cung cấp nước và hoạt động xử lý rác thải tăng 8,09%; công nghiệp khai khoáng chiếm tỉ trọng nhỏ, không đáng kể giảm 9,17%.

Ngành xây dựng quý I tăng 8,7%; ước tính sang quý II tăng 10,55%; quý III và quý IV ước tính đạt mức tăng trưởng 11,79% và 12,34%, ước tính cả năm 2021 đạt 11,24%. Trong đó vốn đầu tư phát triển ước tính quý I tăng 9,76%; quý II tăng 11,2%; quý III tăng 11,6%; quý IV tăng 11,8% và cả năm 2021 ước tăng 11,31%

c) Khu vực dịch vụ

Kịch bản 2 xây dựng kế hoạch khi dịch Covid-19 cơ bản được khống chế trên thế giới. Tình hình kinh tế - xã hội trong nước và Thành phố phát triển thuận lợi, các chỉ tiêu hàng quý tăng cao. Khu vực dịch vụ khởi sắc ở các lĩnh vực, dự kiến năm 2021 giá trị tăng thêm khu vực dịch vụ đạt 7,98%, cao hơn 0,5 điểm phần trăm so với kịch bản cơ sở. Trong đó, quý I tăng 6,74%, quý II tăng 8,72%; quý III tăng 8,09% và quý IV tăng 8,33%.

Một số ngành dịch vụ trong năm 2021 đạt tăng trưởng cao: Ngành bán buôn, bán lẻ tăng 10,32%; hoạt động y tế và trợ giúp xã hội cả năm 2021 tăng 9,92%; hoạt động giáo dục và đào tạo tăng 7,51%; hoạt động tín dụng, ngân hàng, bảo hiểm tăng 8,33%; thông tin truyền thông tăng 7,62%; dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 7,78%; nghệ thuật, vui chơi, giải trí tăng 8,84%; vận tải kho bãi tăng 8,19%...

d) Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm: Năm 2021 ước tính tăng 4,77%, trong đó quý I tăng 3,36%; quý II tăng 5,19%; quý III tăng 5,04% và quý IV tăng 5,53%.

III. Kịch bản 3: GRDP tăng 7,0%

		Tốc độ tăng trưởng năm 2021				
		Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Năm 2021
	TỔNG GRDP	6,17	7,35	7,19	7,23	7,00
I	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	2,93	2,31	4,88	2,70	3,00
II	Công nghiệp, xây dựng	8,07	9,34	9,41	9,61	9,20
1	Công nghiệp	7,88	8,72	8,43	8,48	8,39
	<i>Trong đó: Công nghiệp chế biến, chế tạo</i>	7,91	8,76	8,48	8,58	8,45
2	Xây dựng	8,50	10,31	11,00	11,19	10,53
III	Dịch vụ	6,33	7,55	6,90	6,97	6,94
	<i>Trong đó:</i>					
1	Dịch vụ lưu trú và ăn uống	3,80	5,19	4,60	4,31	4,45
2	Vận tải kho bãi	5,89	8,42	6,10	6,01	6,56
3	Nghệ thuật, vui chơi và giải trí	5,51	7,17	6,90	7,40	6,77
4	Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ	5,50	7,59	5,69	5,92	6,10
5	Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác	8,56	8,97	8,49	8,51	8,62
6	HĐ tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	7,15	7,31	7,06	7,06	7,13
IV	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	3,13	4,43	3,81	3,85	3,82

Cơ sở xây dựng kịch bản:

a) Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản

Năm 2021 sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản duy trì tăng trưởng, nhưng công tác tái đàn lợn không đạt kế hoạch, cuối năm chỉ đạt trên 1,5 triệu con; đàn gia cầm ở mức 39 triệu con. Hạn chế giảm diện tích trồng lúa, năng suất lúa giữ mức cùng kỳ. Dự kiến khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản cả năm 2021 tăng 3,0%, trong đó: Quý I tăng 2,93%; quý II tăng 2,31%; quý III tăng 4,88%; quý IV tăng 2,7%.

b) Khu vực công nghiệp và xây dựng

Ước tính giá trị tăng thêm năm 2021 tăng 9,2% (thấp hơn 0,36 điểm phần trăm so với kịch bản cơ sở). Trong đó, quý I tăng 8,07%; quý II tăng 9,34%; quý III tăng 9,41%; quý IV tăng 9,61%.

Ước tính ngành công nghiệp chế biến, chế tạo quý I tăng 7,91%; quý II tăng 8,76%; quý III tăng 8,48%; quý IV tăng 8,58% và cả năm 2021 tăng 8,45%.

Ngành xây dựng quý I tăng 8,5%, sang quý II tăng 10,31%, quý III và quý IV ước tính đạt mức tăng trưởng 11,0% và 11,19%, đưa tăng trưởng cả năm của ngành xây dựng tăng 10,53%.

c) Khu vực dịch vụ

Các hoạt động du lịch; xuất, nhập khẩu; vận tải; vui chơi giải trí còn chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19, quý I khu vực này ước tăng 6,33% so với cùng kỳ năm trước; quý II tăng 7,55%; quý III tăng 6,9%; quý IV tăng 6,97% và cả năm ước tăng 6,94%.

Trong khu vực dịch vụ, ngành bán buôn, bán lẻ vẫn duy trì tăng trưởng khá cao: Quý I tăng 8,56%; quý II tăng 8,97%; quý III tăng 8,49%; quý IV tăng 8,51% và cả năm 2021 tăng 8,62%.

Hoạt động vui chơi, giải trí, khách sạn nhà hàng và ngành vận tải, kho bãi vẫn chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 nhưng 6 tháng cuối năm 2021 kỳ vọng sẽ khởi sắc: Ước tính năm 2021 hoạt động vui chơi, giải trí tăng 6,77%; vận tải, kho bãi tăng 6,56%; dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 4,45%.

d) Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm: Năm 2021 ước tính tăng 3,82% so với năm 2020, trong đó quý I tăng 3,13%; quý II tăng 4,43%; quý III tăng 3,81% và quý IV tăng 3,85%/.

Phụ lục 3: MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM
THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2021
(Ban hành kèm theo Chương trình số 14/CTr-UBND ngày 19/01/2021 của UBND thành phố Hà Nội)

STT	Nhiệm vụ/Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
I	PHÁT TRIỂN KINH TẾ: 98 NHIỆM VỤ			
	Sở Kế hoạch và Đầu tư: 24 nhiệm vụ			
1	Tham mưu triển khai Chương trình 02 của Thành ủy “Đẩy mạnh đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế và hội nhập quốc tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, phát triển kinh tế Thủ đô nhanh và bền vững giai đoạn 2021-2025”.	Các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan.	Quý I	
2	Kế hoạch thu hút đầu tư nước ngoài năm 2021. <i>(Yêu cầu: Kêu gọi vốn đầu tư nước ngoài có trọng tâm, trọng điểm về lĩnh vực, thị trường, đối tác ưu tiên. Tập trung kêu gọi các dự án có quy mô lớn, giá trị gia tăng cao, sử dụng công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường. Ưu tiên trong lĩnh vực y tế, công nghệ thông tin, công nghệ cao, công nghệ sinh học; phát triển kết cấu hạ tầng, đào tạo nhân lực chất lượng cao; nghiên cứu và phát triển; dịch vụ hiện đại. Quan tâm và khuyến khích các nhà đầu tư nước ngoài hiện tại mở rộng hoạt động đầu tư. Mục tiêu phấn đấu thu hút trên 5 tỷ USD vốn đầu tư nước ngoài.)</i>	Trung tâm Xúc tiến ĐTTMDL; Sở Ngoại vụ; các Sở, Ban, ngành, địa phương liên quan.	Quý I	
3	Rà soát, sửa đổi quy định về phân cấp quản lý nhà nước về hạ tầng, KTXH trên địa bàn Thành phố	Các Sở, Ban, ngành; UBND các quận, huyện, Thị xã.	Quý I	
4	Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025.	Các Sở, Ban, ngành; UBND các quận, huyện, Thị xã.	Quý II	
5	Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, HTX giai đoạn 2021-2025.	Liên minh HTX; Các Sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã	Quý I	
6	Ban hành sách trắng doanh nghiệp thành phố Hà Nội.	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Quý II	
7	Tham mưu hoàn thiện Quyết định của UBND Thành phố về sửa đổi, hoàn thiện Quyết định số 20/2018/QĐ-UBND ngày 30/8/2018 về Quy định một số nội dung về quản lý đầu tư các dự án đầu tư công của thành phố Hà Nội.	Các Sở, Ban ngành, UBND các quận, huyện, thị xã	Quý I, II	
8	Hoàn thành nhiệm vụ Quy hoạch thành phố Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt để triển khai thực hiện lập Quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch.	Các Sở, Ban, ngành; UBND các quận, huyện, Thị xã.	Quý I, II	
9	Kế hoạch tổng thể rà soát toàn bộ các dự án đầu tư ngoài ngân sách, dự án có vốn đầu tư nước ngoài, biên bản ghi nhớ đã ký tại các nội nghị xúc tiến đầu tư; tổ chức đánh giá, phân loại, đôn đốc, hỗ trợ và xử lý theo quy định pháp luật để đẩy nhanh tiến độ đầu tư và khai thác tối đa nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.	Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Xây dựng; Sở giao thông - Vận tải; Sở Công thương; Cục Thuế; Cục Hải quan, Sở Văn hóa - Thể thao; Sở Giáo dục và Đào tạo; Các Sở, ngành, địa phương liên quan.	Quý I, II	

STT	Nhiệm vụ/Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
10	Tham mưu UBND Thành phố ban hành Quyết định về Quy định một số nội dung về quản lý đầu tư các dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách của thành phố Hà Nội.	Các Sở, Ban, ngành, quận, huyện, Thị xã.	Quý I, II	
11	Tham mưu UBND Thành phố báo cáo HĐND Thành phố xem xét, hỗ trợ bổ sung có mục tiêu để thực hiện đề án các huyện thành lập quận đến năm 2025.	Sở Tài chính; các Sở, ngành liên quan; các huyện: Thanh Trì, Gia Lâm, Đông Anh, Hoài Đức, Đan Phượng	Quý I, II	
12	Tham mưu UBND Thành phố trình HĐND Thành phố thông qua cơ chế cho phép các quận sử dụng ngân sách cấp quận hỗ trợ các huyện khó khăn theo Nghị quyết số 115/2020/NQ-QH14 của Quốc hội.	Sở Tài chính, các quận, huyện, thị xã	Quý I, II	
13	Tham mưu UBND Thành phố ban hành Kế hoạch Thành phố hỗ trợ đầu tư cho cấp huyện để thực hiện một số chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XVII và giải quyết vấn đề an sinh xã hội, dân sinh bức xúc trên địa bàn.	Các Sở: Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Văn hóa Thể thao, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Quy hoạch Kiến trúc,... và UBND các huyện, thị xã.	Quý I, II	
14	Tham mưu UBND Thành phố ban hành Kế hoạch đầu tư bổ sung có mục tiêu xây dựng hạ tầng kết nối các huyện phía Nam theo thông báo số 53-TB/TU ngày 04/12/2020 của Thành ủy Hà Nội.	Sở Giao thông - Vận tải; các Sở, ngành liên quan; các huyện phía Nam	Quý I, II	
15	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 27/4/2020 của Chính phủ về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài.	Trung tâm Xúc tiến ĐTTMDL; Sở Ngoại vụ; các Sở, Ban, ngành, địa phương liên quan.	Quý II	
16	Kế hoạch rà soát, đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật hạ tầng thương mại, giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao, thông tin và truyền thông...	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Y tế; Sở Văn hóa - Thể thao; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Công thương; các Sở, ngành, địa phương liên quan.	Quý III	
17	Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 trình Hội đồng nhân dân Thành phố nhiệm kỳ 2021 - 2026.	Các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan.	Quý III, IV	
18	Kế hoạch đầu tư công 5 năm giai đoạn 2021-2025 trình Hội đồng nhân dân Thành phố nhiệm kỳ 2021 - 2026.	Các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan.	Quý III, IV	
19	Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022.	Các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan.	Quý IV	
20	Kế hoạch đầu tư công năm 2022.	Các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan.	Quý IV	
21	Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND ngày 23/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sau đăng ký thành lập trên địa bàn thành phố Hà Nội.	Cục Thuế, Cục Hải quan; Công an Thành phố; các Sở, ngành liên quan; UBND các quận, huyện, Thị xã.	Quý IV	

STT	Nhiệm vụ/Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
22	Kế hoạch đẩy mạnh đấu thầu qua mạng, đảm bảo tỷ lệ đấu thầu qua mạng theo hình thức chào hàng cạnh tranh, đấu thầu rộng rãi, hoàn thành và vượt chỉ tiêu theo lộ trình quy định tại Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (đạt tối thiểu 75% về số lượng gói thầu và 35% về tổng giá trị gói thầu).	Các Sở, Ban, ngành; UBND các quận, huyện, Thị xã.	Năm 2021	
23	Tham gia phối hợp đề xuất các nội dung để tích hợp vào Quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng đang được Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì lập.	Các Sở, Ban, ngành; UBND các quận, huyện, Thị xã.	Năm 2021	
24	Đẩy nhanh thủ tục đầu tư xây dựng một số trung tâm thương mại (AeonMall Hoàng Mai, Outlet Đông Anh...)	Các Sở, Ban, ngành và UBND quận, huyện liên quan.	Năm 2021	
	Sở Tài chính: 6 nhiệm vụ			
25	Xây dựng cơ sở dữ liệu về mua sắm tập trung, ứng dụng Công nghệ thông tin phục vụ mua sắm điện tử.	Sở Thông tin và Truyền thông; Các Sở, Ban, ngành liên quan.	Quý II	
26	Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách; quy định định mức phân bổ ngân sách và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách giai đoạn 2022-2025 của thành phố Hà Nội.	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Các Sở, Ban, ngành; UBND các quận, huyện, Thị xã.	Quý IV	
27	Kế hoạch tổng thể công tác sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp sau khi Thủ tướng Chính phủ quyết định phê duyệt Kế hoạch giai đoạn 2021-2025 <i>(Yêu cầu: giải pháp cụ thể nhằm nâng cao chất lượng, đẩy nhanh tiến độ và đảm bảo yêu cầu công khai, minh bạch; xử lý dứt điểm các tồn tại trong quá trình cổ phần hóa, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; tăng cường quản lý tài chính doanh nghiệp theo quy định; xem xét sắp xếp lại nhà đất, phương án sử dụng đất khi cổ phần hóa đối với các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp thuộc Thành phố; thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước, kiến nghị, kết luận của Thanh tra về việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại các doanh nghiệp.)</i>	Các Tổng Công ty; Doanh nghiệp nhà nước; Sở Tài nguyên và Môi trường; Các Sở, Ban, ngành; địa phương liên quan.	Năm 2021	Tiến độ thực hiện theo kế hoạch được duyệt.
28	Triển khai thực hiện Kế hoạch số 210/KH-UBND ngày 05/11/2020 của UBND thành phố Hà Nội thực hiện Nghị quyết số 115/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách tài chính – ngân sách đặc thù đối với thành phố Hà Nội.	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Các Sở, Ban, ngành; UBND các quận, huyện, Thị xã.	Năm 2021	
29	Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2021; phấn đấu năm 2021 đạt trên 285 nghìn tỷ đồng.	Các Sở, Ban, ngành; UBND các quận, huyện, Thị xã.	Quý I	
30	Kế hoạch nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng, khai thác hiệu quả tài sản công. <i>(Yêu cầu: rà soát toàn bộ các tài sản công, trong đó có quỹ đất, quỹ nhà thuộc sở hữu nhà nước cho thuê vào mục đích khác mà không phải để ở (quỹ nhà chuyên dùng), tăng cường huy động các nguồn lực xã hội phục vụ việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố).</i>	Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Xây dựng; Các Sở, Ban, ngành; địa phương liên quan.	Năm 2021	

STT	Nhiệm vụ/Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
	Sở Công Thương: 20 nhiệm vụ			
31	Kế hoạch đẩy nhanh tiến độ thành lập và đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp theo quy hoạch (phần đầu trong năm 2021 khởi công xây dựng 43 cụm công nghiệp đã có quyết định thành lập, trong đó hoàn thành hạ tầng kỹ thuật ít nhất 20 CCN); Giải quyết các vướng mắc liên quan đến các cụm công nghiệp.	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Xây dựng; UBND các quận, huyện, Thị xã liên quan.	Quý I	
32	Kế hoạch phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2021-2025.	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Khoa học Công nghệ; các Sở, ngành liên quan.	Quý I	
33	Kế hoạch tổ chức các hoạt động liên kết vùng, hỗ trợ quảng bá, kết nối cung - cầu hàng hóa giữa thành phố Hà Nội và các tỉnh, thành phố; các hội chợ, triển lãm tại các tỉnh, thành phố trong vùng kinh tế.	Trung tâm Xúc tiến ĐTTMDL; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các Sở, ngành, quận, huyện liên quan.	Quý I	
34	Kế hoạch đẩy mạnh xuất khẩu trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2021.	Cục Hải quan; Cục Thuế; Trung tâm Xúc tiến ĐTTMDL; Sở, ngành liên quan.	Quý I	
35	Kế hoạch hội nhập quốc tế thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025 Yêu cầu: Có giải pháp hiệu quả tham gia các FTA thế hệ mới như CPTPP, EVFTA, EVIPA, RCEP.	Trung tâm xúc tiến ĐTTMDL; Cục Hải quan; Cục Thuế; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Các Sở, ngành liên quan	Quý I	
36	Kế hoạch tăng cường tiết kiệm điện trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2021.	Các Sở, Ban, ngành liên quan; quận, huyện, Thị xã; Tổng công ty Điện lực thành phố Hà Nội.	Quý I	
37	Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia về Quản lý nhu cầu điện trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2021.	Các Sở, Ban, ngành liên quan; quận, huyện, Thị xã; Tổng công ty Điện lực thành phố Hà Nội.	Quý I	
38	Kế hoạch Phát triển năng lượng tái tạo trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2021.	Viện nghiên cứu KTXH; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Khoa học và Công nghệ. Điện lực Thành phố.	Quý I	
39	Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả năm 2021 trên địa bàn thành phố Hà Nội.	Điện lực Thành phố; Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các quận, huyện, Thị	Quý I	
40	Quyết định giá dịch vụ chung trong các cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội.	Sở Tài chính; Sở Tài nguyên và Môi trường	Quý II	
41	Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố Hà Nội.	Các Sở, ban, ngành liên quan.	Quý II	
42	Đề án Quản lý các cửa hàng kinh doanh an toàn thực phẩm trong chợ dân sinh trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025.	UBND các quận, huyện, Thị xã liên quan.	Quý II	
43	Đề án chuyển đổi mô hình đầu tư, cải tạo, phát triển hệ thống chợ trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025.	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; UBND các quận, huyện, Thị xã liên quan.	Quý II	
44	Kế hoạch phát triển thương mại - dịch vụ văn minh, hiện đại giai đoạn 2021-2025 (Riêng năm 2021, phần đầu cải tạo 77 chợ, phát triển thêm: 03 trung tâm thương mại, 10 siêu thị, 26 chợ, 100 cửa hàng tiện lợi.)	Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND các quận, huyện, Thị xã liên quan.	Quý II	

STT	Nhiệm vụ/Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
45	Đề án quản lý và phát triển hoạt động logistics đến năm 2025.	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Quy hoạch - Kiến trúc; Sở Xây dựng; Cục Hải quan; Cục thuế; UBND các quận, huyện liên quan.	Quý II	
46	Xây dựng và thực hiện kế hoạch kích cầu tiêu dùng, chương trình khuyến mại tập trung, phát triển các điểm giới thiệu, quảng bá sản phẩm OCOP năm 2021.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Du lịch; Sở Y tế; các Sở, ngành liên quan.	Quý II	
47	Chương trình hỗ trợ hạ tầng kỹ thuật các Cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố Hà Nội.	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Xây dựng; UBND các quận, huyện, Thị xã liên quan.	Quý III	
48	Hoàn thành khảo sát, nghiên cứu khả thi để thực hiện dự án đầu tư xây dựng chợ đầu mối quốc tế nông sản tại huyện Gia Lâm và kêu gọi xã hội hóa đầu tư các chợ đầu mối trên địa bàn Thành phố.	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ; Cục Thuế; Cục Hải quan; UBND huyện Gia Lâm.	Quý III	
49	Tổ chức triển khai nhiệm vụ năm 2021 của các kế hoạch, chương trình, đề án: (1) Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ thành phố Hà Nội giai đoạn 2020 – 2025; (2) Kế hoạch thực hiện đề án phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025; phần đầu năm 2021 có thêm 25-28 sản phẩm công nghiệp chủ lực. (3) Đề án nâng cao chất lượng công tác quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, sử dụng hóa chất công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025...	Các Sở, ban, ngành liên quan.	Năm 2021	
50	Tiếp tục triển khai nhiệm vụ năm 2021 của Kế hoạch số 223/KH-UBND ngày 18/11/2020 thực hiện Kế hoạch số 206-KH/TU ngày 16/9/2020 của Thành ủy Hà Nội triển khai Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.	Các Sở, Ban, ngành, quận, huyện, Thị xã liên quan.	Năm 2021	
	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 19 nhiệm vụ			
51	Tham mưu triển khai Chương trình 04 của Thành ủy “Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân giai đoạn 2021-2025”.	Các Sở, ban, ngành, quận, huyện, Thị xã.	Quý I	
52	Kế hoạch hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản về nông nghiệp năm 2021. (Diện tích trồng lúa lúa chất lượng cao trên 60%; trồng ngô khoảng 6%; trồng rau đậu các loại khoảng 14%, diện tích hoa, cây cảnh khoảng 3%. Đối với cây lâu năm, 90% diện tích tập trung phát triển cây quả có giá trị kinh tế cao).	Các Sở, ban, ngành, huyện, Thị xã.	Quý I	

STT	Nhiệm vụ/Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
53	Kế hoạch đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu chăn nuôi năm 2021: Ổn định đàn bò khoảng 150 nghìn con, sản lượng thịt hơi xuất chuồng khoảng 13 nghìn tấn; đàn lợn khoảng 1,7-1,8 triệu con, sản lượng thịt hơi xuất chuồng khoảng 340 nghìn tấn; đàn gia cầm khoảng 38-40 triệu con, sản lượng thịt hơi xuất chuồng khoảng 123 nghìn tấn.	Các Sở, ban, ngành, huyện, Thị xã.	Quý I	
54	Kế hoạch chuyển đổi các vùng đất trũng, thấp sang mô hình lúa - cá; diện tích nuôi trồng khoảng 24.000 ha.	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND các huyện, Thị xã.	Quý I	
55	Kế hoạch phát triển nông nghiệp theo chuỗi trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. (Yêu cầu: <i>Đẩy mạnh sản xuất theo chuỗi liên kết, chuỗi giá trị; các mô hình ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao (ứng dụng IPM, VietGAP, GlobalGAP...), các cơ sở chế biến nông sản, các sản phẩm có mã vạch truy xuất nguồn gốc điện tử.</i>)	Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Công thương; Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các địa phương liên quan.	Quý I	
56	Phát triển chăn nuôi gắn với xây dựng các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm công nghiệp, bán công nghiệp, cơ sở giết mổ tập trung với công nghệ tiên tiến, hiện đại, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.	Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Công thương; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Y tế; UBND các địa phương liên quan.	Quý I	
57	Kế hoạch giám sát, kiểm dịch bệnh, quản lý chặt chẽ sản xuất, kinh doanh, buôn bán vật tư, thuốc thú y, nghiêm cấm sử dụng các chất cấm trong chăn nuôi năm 2021.	Sở Công thương; Sở Y tế; UBND các quận, huyện, Thị xã.	Quý I	
58	Kế hoạch thực hiện Chương trình OCOP năm 2021. (Yêu cầu: Phát triển 400 sản phẩm OCOP; phấn đấu có 328 làng nghề được công nhận; có thêm 60 HTX nông nghiệp, có từ 05 mô hình HTX trở lên thực hiện liên kết với doanh nghiệp và từ 05 mô hình HTX trở lên liên kết chuỗi trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; giá trị dịch vụ của các HTX hàng năm tăng từ 10-15% và khoảng 67-70% số HTX hoạt động hiệu quả).	Sở Công thương; các Sở, Ban, ngành; UBND các quận, huyện, Thị xã.	Quý I	
59	Kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2021. (Yêu cầu: <i>Phấn đấu năm 2021 tất cả 382 xã đạt chuẩn nông thôn mới (NTM), có thêm 20 xã đạt chuẩn NTM nâng cao và 05 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu, 03 huyện đạt chuẩn NTM nâng tỷ lệ huyện đạt chuẩn NTM đạt 72,2%</i>).	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, Thị xã.	Quý I	
60	Kế hoạch củng cố hệ thống thủy lợi, các công trình phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.	Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Xây dựng; các Sở, Ban, ngành liên quan; UBND các quận, huyện, thị xã.	Quý I	
61	Kế hoạch phát triển kinh tế rừng, kinh tế dưới tán rừng; đảm bảo nâng tỷ lệ che phủ rừng lên 5,72%.	UBND các huyện, Thị xã.	Quý I	

STT	Nhiệm vụ/Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
62	Kế hoạch cơ cấu lại các vùng sản xuất tập trung quy mô lớn, sản xuất theo hướng hàng hóa. <i>(Yêu cầu: đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất rau, đậu, cây ăn quả, hoa và cây cảnh; từng bước nâng diện tích sản xuất theo hướng hữu cơ trên các cây trồng chủ lực (lúa, cây ăn quả, chè, rau đậu các loại))</i>	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài nguyên và Môi trường; Các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan.	Quý II	
63	Chương trình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài nguyên và Môi trường; Các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan.	Quý II	
64	Kế hoạch phát triển chăn nuôi theo vùng xã trọng điểm, trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại, gia trại có quy mô lớn. <i>(Yêu cầu: Hạn chế chăn nuôi nhỏ lẻ hộ gia đình; di dời các cơ sở chăn nuôi ra khỏi các khu vực nội thị, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi; xây dựng các vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học; sử dụng các chế phẩm sinh học, ứng dụng công nghệ trong xử lý chất thải. Chú trọng phát triển con giống năng suất, chất lượng cao cung cấp con giống cho các địa phương khác.)</i>	Các Sở, ban, ngành, huyện, Thị xã.	Quý II	
65	Kế hoạch phát triển nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn Thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.	Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các địa phương liên quan.	Quý II	
66	Chương trình OCOP giai đoạn 2021-2025.	Sở Công thương; các Sở, Ban, ngành; UBND các quận, huyện, Thị xã.	Quý II	
67	Kế hoạch củng cố, kiện toàn hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Liên minh Hợp tác xã Thành phố; UBND các quận, huyện, Thị xã.	Quý II	
68	Đề án phát triển nông nghiệp đô thị giai đoạn 2022-2026.	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài nguyên và Môi trường; Các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan.	Quý III	
69	Xây dựng Nghị quyết về một số chính sách đặc thù khuyến khích phát triển nông nghiệp và nông thôn thành phố Hà Nội.	Các Sở, Ban, ngành, huyện, Thị xã.	Quý III	
	Sở Du lịch: 9 nhiệm vụ			
70	Xây dựng Nghị quyết của Ban Thường vụ Thành ủy về "Phát triển du lịch Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo" với các giải pháp căn cơ, hữu hiệu, có tính đột phá, phù hợp với bối cảnh, tình hình thực tiễn hiện nay và sau khi dịch bệnh Covid-19 được khống chế, thực hiện cơ cấu lại ngành du lịch Thủ đô đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.	Đề nghị Ban Tuyên giáo Thành ủy, Văn phòng Thành ủy phối hợp; Văn phòng UBND Thành phố; các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã.	Quý I	

STT	Nhiệm vụ/Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
71	Kế hoạch tăng cường công tác kết nối, quảng bá, hợp tác phát triển du lịch với các công ty truyền thông, các đại sứ quán, tổ chức quốc tế và với các hãng hàng không, các ngành, địa phương trong cả nước...	Sở Ngoại vụ; Trung tâm xúc tiến ĐTTMDL	Quý I	
72	Xây dựng Kế hoạch phát triển sản phẩm ẩm thực; sản phẩm quà tặng phục vụ hoạt động du lịch trên địa bàn Thành phố năm 2021 (công tác truyền thông, quảng bá về ẩm thực Hà Thành; phối hợp tổ chức các sự kiện, liên hoan về ẩm thực trên địa bàn Thành phố; phối hợp với các quận, huyện xây dựng và phát triển tuyến phố chuyên về ẩm thực...; lựa chọn các sản phẩm đặc trưng, tiêu biểu mang bản sắc truyền thống Hà Nội để quảng bá rộng rãi tới nhân dân và du khách trong nước, quốc tế; chỉ đạo các đơn vị trong ngành Du lịch nghiên cứu, sáng tạo các mẫu quà tặng phục vụ hoạt động	Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Công Thương; các quận, huyện, Thị xã liên quan.	Quý II	
73	Kế hoạch hỗ trợ Hiệp hội du lịch, các câu lạc bộ du lịch, các doanh nghiệp du lịch Thủ đô khảo sát, xây dựng và kết nối các điểm đến dịch vụ du lịch trên địa bàn Thành phố, vùng đồng bằng sông Hồng và các vùng du lịch trọng điểm thành tour, tuyến du lịch liên kết để quảng bá, thu hút khách du lịch đến với Hà Nội và ngược lại nhằm thực hiện tốt các Thỏa thuận hợp tác, liên kết phát triển du lịch đã ký kết.	Hiệp hội du lịch, Câu lạc bộ du lịch; các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan.	Quý II	
74	Tham mưu xây dựng Quy chế phối hợp quản lý cơ sở lưu trú du lịch trên địa bàn thành phố Hà Nội nhằm cụ thể hóa Quyết định số 23/2020/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 sửa đổi một số điều của Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND của UBND	Các Sở, ngành Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã	Quý III	
75	Kế hoạch phối hợp với các ngành, địa phương tổ chức các chương trình quảng bá, sự kiện du lịch trước, trong và sau SEA Games31 (Lễ hội kích cầu du lịch, Lễ hội du lịch tinh hoa Thủ đô, Lễ hội Áo dài Hà Nội, Lễ hội du lịch làng nghề, phố nghề Hà Nội, Liên hoan văn hóa ẩm thực Hà Nội); nâng cấp chất lượng sản phẩm du lịch, điểm đến du lịch gắn với di sản - di tích, làng nghề tại các quận huyện, thị xã trên địa bàn Thành phố (Hoàng thành Thăng Long, di tích Nhà tù Hỏa Lò, Văn Miếu - Quốc Tử Giám, làng cổ ở Đường Lâm, chùa Hương, cụm di tích đền Tân Viên Sơn Thánh, K9, Cổ Loa, đền Sóc...)	Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Công Thương, Sở NN&PTNT, Trung tâm Xúc tiến ĐTTMDL; các Sở, ngành, quận, huyện liên quan.	Năm 2021	
76	Triển khai Kế hoạch kích cầu du lịch năm 2021 và các giải pháp khôi phục thị trường khách du lịch nội địa nhằm phục hồi hoạt động ngành Du lịch Thủ đô; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá du lịch trên VTV, HTV, báo, hệ thống thông tin đại chúng; Tổ chức chương trình FM du lịch Hà Nội và đường dây hỗ trợ khách du lịch.	Trung tâm Xúc tiến ĐTTMDL; các Sở, ngành, quận, huyện liên quan.	Năm 2021	
77	Triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện các nội dung du lịch thông minh, chuyển đổi số trong quản lý nhà nước và tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch (trong đó, tiếp tục thực hiện số hóa các điểm đến du lịch trong hệ thống giới thiệu du lịch chung bằng giao diện ảnh 360, 3D, FLYCAM, công nghệ thực tế ảo, website du lịch Hà Nội ...)	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Khoa học và Công nghệ; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch; UBND các quận, huyện, thị xã liên quan.	Năm 2021	

STT	Nhiệm vụ/Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
78	Triển khai sâu rộng Bộ quy tắc ứng xử du lịch, chuẩn hóa thuyết minh các điểm du lịch, triển khai ứng xử văn minh du lịch cho cộng đồng dân cư một số điểm du lịch trọng điểm trên địa bàn Thành phố.	Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Thông tin và Truyền thông; UBND các quận, huyện, thị xã liên quan	Năm 2021	
Cục Thuế Thành phố: 4 nhiệm vụ				
79	Kế hoạch đẩy mạnh áp dụng hóa đơn điện tử năm 2021 (tập trung các quận nội đô, các trung tâm thương mại lớn để giảm thuế khoán...)	Các Sở, Ban, ngành; quận, huyện, Thị xã.	Quý I	Thông báo 2842/TB-TU ngày 15/9/2020
80	Nghị quyết quy định một số khoản thu phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thực hiện theo Nghị quyết số 115/2020/QH14 của Quốc hội.	Các Sở, Ban, ngành; địa phương liên quan.	Quý II	
81	Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch tăng cường đôn đốc thu nợ thuế, tiền thuê đất.	Các Sở, Ban, ngành; địa phương liên quan.	Quý II	
82	Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch rà soát, xây dựng cơ sở dữ liệu thu NSNN phục vụ công tác quản lý thu NSNN năm 2021, chuẩn bị dự toán năm 2022 và thời kỳ ổn định NSNN giai đoạn 2021-2025.	Các Sở, Ban, ngành, địa phương.	Quý III	
Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Hà Nội: 3 nhiệm vụ				
83	Kế hoạch đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, các chương trình miễn giảm phí dịch vụ thanh toán điện tử nhằm hỗ trợ trực tiếp cho người sử dụng, nhất là phí thanh toán trực tuyến đối với các dịch vụ hành chính công.	Sở Công thương; Sở Thông tin và Truyền thông; Các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan.	Quý I	
84	Kế hoạch kiểm tra, rà soát, đánh giá hoạt động các quỹ tín dụng nhân dân để có biện pháp chấn chỉnh, củng cố tổ chức, hoạt động.	Các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan.	Quý I	
85	Kế hoạch kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro, đặc biệt là tín dụng đầu tư, kinh doanh bất động sản, chứng khoán, BOT...	Các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan.	Năm 2021	
Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố: 1 nhiệm vụ				
86	Xây dựng Danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025	Các Sở, ngành liên quan.	Quý II	
Trung tâm Xúc tiến Đầu tư - Thương Mại - Du lịch: 3 nhiệm vụ				

STT	Nhiệm vụ/Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
87	Xây dựng Chương trình Xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch thành phố Hà Nội năm 2021.	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Du lịch; Sở Công thương; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Ngoại vụ; các Sở, ngành liên quan; UBND các quận, huyện, Thị xã.	Quý I	
88	Kế hoạch tổ chức Hội nghị hợp tác đầu tư và phát triển thành phố Hà Nội năm 2021.	Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành liên quan	Quý II	
89	<p>Đề án xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025:</p> <p><i>- Về thương mại, du lịch: Phối hợp, triển khai hoạt động xúc tiến có trọng tâm, trọng điểm phù hợp với tiến trình hội nhập và các FTA. Chú trọng đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến có quy mô lớn, mang tính định hướng, dẫn dắt thị trường; phối hợp chặt chẽ với Bộ Công Thương hỗ trợ doanh nghiệp tìm nguồn nguyên liệu thay thế nguyên liệu nhập khẩu và các thị trường đầu ra...</i></p> <p><i>- Về xúc tiến đầu tư: Bám sát các kế hoạch thu hút đầu tư nước ngoài. Xúc tiến đầu tư trọng tâm vào các ngành, lĩnh vực, địa bàn theo định hướng, trong đó có Khu Công nghệ cao Hòa Lạc... Phát triển các ngành công nghiệp mới có lợi thế, các sản phẩm sử dụng công nghệ hiện đại, kỹ thuật tiên tiến, có hàm lượng chất xám cao; sử dụng nhiều nguyên liệu, linh phụ kiện sản xuất trong nước; có tỷ lệ chi cho nghiên cứu và phát triển Khoa học và Công nghệ trong nước cao; có cam kết chuyển giao công nghệ, đào tạo nhân lực tại chỗ; ưu tiên hình thức liên doanh, liên kết sản xuất với các doanh nghiệp trong nước.</i></p>	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Du lịch; Sở Công thương; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Ngoại vụ; các Sở, ngành liên quan; UBND các quận, huyện, Thị xã.	Quý II	
	Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố: 1 nhiệm vụ			
90	Kế hoạch nâng cao chất lượng, hiệu quả chính sách tín dụng xã hội trên địa bàn, phấn đấu tăng trưởng dư nợ tín dụng Ngân hàng chính sách xã hội từ 10% trở lên.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; các quận, huyện, thị xã.	Quý I	
	Cục Quản lý thị trường Hà Nội: 1 nhiệm vụ			
91	Kế hoạch tăng cường kiểm soát chất lượng và giá cả các mặt hàng thiết yếu; xử lý kịp thời những trường hợp gian lận thương mại, buôn lậu, hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng	Cục Hải quan; Cục Thuế; Sở Kế hoạch và Đầu tư; quận, huyện, Thị xã liên quan.	Quý I	
	Liên minh Hợp tác xã thành phố Hà Nội: 1 nhiệm vụ			
92	Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX giai đoạn 2021-2025.	Các Sở, Ban, ngành, UBND quận, huyện, Thị xã	Quý I	
	Cục Thống kê Thành phố: 1 nhiệm vụ			
93	Tổng điều tra kinh tế thành phố Hà Nội năm 2021.	Các Sở, Ban, ngành; địa phương.	Quý IV	
	Viện Nghiên cứu phát triển Kinh tế, xã hội thành phố Hà Nội: 1 nhiệm vụ			

STT	Nhiệm vụ/Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
94	Nghiên cứu xây dựng mô hình làng nghề tăng trưởng xanh.	Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện liên quan.	Quý III	
95	Nghiên cứu, đề xuất một số giải pháp phát triển các đô thị vệ tinh đến năm 2030.	Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện liên quan.	Quý III	
96	Đề án phát triển kinh tế đêm trên địa bàn thành phố Hà Nội.	Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện liên quan.	Quý III	
	UBND quận Hai Bà Trưng: 1 nhiệm vụ			
97	Đề án hình thành tuyến phố đi bộ khu vực công Công viên Thống nhất và Hồ Thiền Quang	Các Sở, Ban, ngành Thành phố	Quý II	
	UBND quận Hoàn Kiếm: 1 nhiệm vụ			
98	Đề án thí điểm xây dựng mô hình phát triển kinh tế đêm tại quận Hoàn Kiếm.	Các Sở, Ban, ngành Thành phố	Quý II	
II	PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ, TÀI NGUYÊN VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG: 63 NHIỆM VỤ			
	Sở Quy hoạch - Kiến trúc: 14 nhiệm vụ			
99	Tham mưu triển khai Chương trình 05 của Thành ủy “Đẩy mạnh công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2025”	Các Sở, Ban, ngành; UBND các quận, huyện, Thị xã.	Quý I	
100	Quy hoạch phân khu nội đô H1.	Các Sở, Ban, ngành; địa phương liên	Quý I	
101	Quy hoạch chung không gian xây dựng ngầm đô thị trung tâm Thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Các Sở, Ban, ngành; UBND các quận liên quan.	Quý II	
102	Hoàn thành một số quy hoạch vùng huyện, vùng liên huyện quan trọng.	Các Sở, Ban, ngành; UBND các quận, huyện, Thị xã.	Quý III	
103	Quy hoạch phân khu đô thị sông Hồng (R1-5).	Các Sở, Ban, ngành; địa phương liên	Quý III	
104	Quy hoạch phân khu đô thị sông Đuống (R6).	Các Sở, Ban, ngành; địa phương liên	Quý III	
105	Quy hoạch phân khu đô thị Phú Xuyên (khu 1,2,3).	Các Sở, Ban, ngành; địa phương liên	Quý IV	
106	Quy hoạch phân khu đô thị Xuân Mai (khu 1,2,3).	Các Sở, Ban, ngành; địa phương liên	Quý IV	
107	Một số quy hoạch phân khu trên địa bàn thị xã Sơn Tây, khớp nối đồng bộ quy hoạch khu vực đô thị và nông thôn...	Các Sở, Ban, ngành; địa phương liên quan.	Quý III	
108	Phần đầu hoàn thành Quy hoạch phân khu đô thị Hòa Lạc (HL 3,4,5,6).	Các Sở, Ban, ngành; địa phương liên	Quý IV	
109	Hoàn thành rà soát, báo cáo cấp thẩm quyền xem xét việc điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Các Sở, Ban, ngành; UBND các quận, huyện, Thị xã.	Quý IV	
110	Xây dựng các quy chế quản lý kiến trúc theo quy định của Luật Kiến trúc.	Các Sở, Ban, ngành; địa phương liên	Quý IV	

STT	Nhiệm vụ/Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
111	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu ngành quy hoạch, xây dựng.	Sở Xây dựng; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Khoa học và Công nghệ; các Sở, Ban, ngành, địa phương liên quan.	Quý IV	Phụ thuộc tiến độ của Bộ Xây dựng.
112	Kế hoạch/Đề án quy hoạch và xây dựng chính sách thúc đẩy thu hút đầu tư phát triển huyện Ba Vì thành vùng du lịch trọng điểm của Thành phố.	Sở Du lịch; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Tài chính; Cục Thuế; các Sở, ngành liên quan; UBND huyện Ba Vì.	Năm 2021	Thông báo số 2566-TB/TU ngày 20/4/2020.
	Sở Giao thông Vận tải: 9 nhiệm vụ			
113	Đề án phân vùng hạn chế hoạt động của xe máy phù hợp với cơ sở hạ tầng và năng lực phục vụ của hệ thống vận tải hành khách công cộng tiến tới dừng hoạt động xe máy trên địa bàn các Quận vào năm 2030.	Sở Quy hoạch - Kiến trúc; Sở Xây dựng; Công an Thành phố; các Sở, ngành, quận liên quan.	Quý II	
114	Đề án thu phí phương tiện cơ giới vào một số khu vực trên địa bàn thành phố có nguy cơ ùn tắc giao thông và ô nhiễm môi trường để hạn chế số lượng xe cơ giới đi vào.	Sở Tài chính; Sở Xây dựng; Sở Tài nguyên và Môi trường; các Sở, ngành, quận liên quan.	Quý II	
115	Xây dựng Kế hoạch/Chương trình giảm thiểu ùn tắc và đảm bảo an toàn giao thông thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025. Triển khai thực hiện KH số 201/KH-UBND của UBND Thành phố (mở mới khoảng 30 tuyến buýt, khoảng 2.900 xe buýt), hoàn thành chỉ tiêu vận tải HKCC trên địa bàn đạt trên 17,5%	Các Sở, Ban, ngành địa phương liên quan.	Quý II	
116	Hoàn thiện Đề án giao thông thông minh.	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Khoa học Công nghệ; các Sở, ngành liên quan.	Năm 2021	
117	Rà soát, sửa đổi, bổ sung chính sách trợ giá đối với vận tải hành khách công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội.	Sở Tài chính; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Tư pháp; Sở Kế hoạch và Đầu tư.	Quý II	
118	Rà soát, nghiên cứu, đề xuất xây dựng cầu đi xe đạp qua sông Tô Lịch, cầu vượt cho người đi bộ tại các khu vực tập trung dân cư, khu đô thị mới, khu công nghiệp, bệnh viện, trường học...	Sở Xây dựng; Sở Tài nguyên và Môi trường; các huyện liên quan.	Quý II	
119	Rà soát, điều chỉnh Quy hoạch giao thông vận tải thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn 2050.	Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Quy hoạch - Kiến trúc; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Các Sở, ngành, địa phương liên quan.	Quý IV	
120	Hoàn thành Quy hoạch bến, bãi đỗ xe, trung tâm tiếp vận và trạm dừng nghỉ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Quy hoạch - Kiến trúc; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Công thương; các Sở, ngành, địa phương liên quan.	Quý IV	
121	Xây dựng quy định về công tác quản lý, bảo trì, khai thác kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn thành phố Hà Nội.	Sở Tài chính; các Sở, ngành liên quan.	Quý IV	
	Sở Xây dựng: 19 nhiệm vụ			

STT	Nhiệm vụ/Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
122	Tham mưu triển khai Chương trình 03 của Thành ủy “Chính trang đô thị, phát triển đô thị và kinh tế đô thị giai đoạn 2021-2025”. (Trong đó: đề xuất Đề án phát triển Kinh tế đô thị).	Các Sở, ngành liên quan; UBND các quận, huyện, thị xã liên quan	Quý I	
123	Kế hoạch phát triển nhà ở Thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025. (Trong đó: phần đầu diện tích nhà ở bình quân/người đạt 27,6 m ² /người năm 2021).	Các Sở, ngành liên quan; UBND các quận, huyện, thị xã liên quan	Quý I	
124	Xây dựng cơ chế đặc thù, thu hút đầu tư để cải tạo, xây dựng lại các khu nhà ở chung cư cũ trên địa bàn Thành phố Hà Nội.	Sở Quy hoạch - Kiến trúc; UBND các quận liên quan.	Quý I	
125	Kế hoạch kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về quản lý, sử dụng nhà chung cư trên địa bàn Thành phố.	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND các quận, huyện, thị xã.	Quý I	
126	Kế hoạch hạ ngầm cáp viễn thông, điện lực năm 2021. (Yêu cầu: Tiếp tục hạ ngầm và quản lý tốt các hệ thống cáp điện và viễn thông, các công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị dùng chung. Triển khai kế hoạch hạ ngầm hệ thống đường dây, cáp viễn thông tại các tuyến phố giai đoạn 2020-2025 (300 tuyến phố trên địa bàn 12 quận nội thành).	Sở Công thương; Sở Thông tin và Truyền thông; UBND các quận, Thị xã.	Quý I	
127	Hoàn thành trình duyệt điều chỉnh Quy hoạch cấp nước Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Giao thông Vận tải; Sở Quy hoạch - Kiến trúc; UBND các quận, huyện, Thị xã.	Quý I	
128	Kế hoạch thực hiện các giải pháp đảm bảo an ninh nguồn nước, hoàn thành chỉ tiêu cấp nước sạch năm 2021 và đảm bảo nhu cầu cấp nước các giai đoạn cao điểm.	Các Sở, ngành liên quan; UBND các quận, huyện, thị xã liên quan	Quý I	
129	Kế hoạch thoát nước chống úng ngập khu vực nội thành Hà Nội trong năm 2021.	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các quận.	Quý I	
130	Kế hoạch đẩy nhanh tiến độ các nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt phát điện tại Nam Sơn, huyện Sóc Sơn và Xuân Sơn, thị xã Sơn Tây và huyện Ba Vì.	Các Sở, Ban, ngành liên quan; UBND huyện Sóc Sơn, thị xã Sơn Tây, huyện Ba Vì.	Quý I	
131	Đưa vào vận hành các nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt phát điện 4000 tấn/ngày tại Nam Sơn, huyện Sóc Sơn.	Các Sở, ban, ngành liên quan và UBND huyện Sóc Sơn	Quý I	
132	Khởi công nhà máy đốt rác, phát điện 1500 tấn/ngày tại Xuân Sơn, thị xã Sơn Tây.	Các Sở, ban, ngành liên quan và UBND thị xã Sơn Tây	Quý II	

STT	Nhiệm vụ/Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
133	Kế hoạch/Chương trình trồng và chăm sóc, bảo vệ cây xanh trên địa bàn Thành phố. (Yêu cầu: Tăng cường công tác quản lý, duy trì cây xanh, công viên, vườn hoa, thảm cỏ theo hướng hiện đại, giảm công chăm sóc, tăng cường mức độ cơ giới hóa và tăng độ phủ cây xanh. Tiếp tục trồng mới, cải tạo, bổ sung thay thế cây xanh tạo không gian xanh, cảnh quan xanh tại một số tuyến đường có giải phân cách lớn và vỉa hè rộng; trồng cây cải tạo môi trường, tạo bóng mát trên các trục đường Quốc lộ, tỉnh lộ trên địa bàn Thành phố. Duy trì hệ thống cây xanh, thảm cỏ, trang trí vào các dịp lễ, tết đảm bảo ổn định phục vụ nhân dân. Sửa chữa, cải tạo chống xuống cấp các công trình trong công viên. Duy trì thực hiện công tác cắt tỉa cây bóng mát kết hợp chỉnh trang đồng bộ trên các tuyến đường, nâng cao tính thẩm mỹ và hạn chế cây gãy đổ trong mùa mưa bão.)	Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Quy hoạch - Kiến trúc; Sở Tài chính; UBND các quận, huyện, thị xã.	Quý II	
134	Kế hoạch/Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả hệ thống chiếu sáng. (Yêu cầu: phân đầu đặt tối thiểu 70% số tủ điện điều khiển chiếu sáng quản lý sau đầu tư được kết nối về Trung tâm sau khi hoàn thành việc lắp đặt bổ sung thêm 450 bộ điều khiển kết nối cho các tủ điện điều khiển chiếu sáng trong năm 2021).	Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Công thương; Sở Quy hoạch - Kiến trúc; Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các quận, huyện, thị xã.	Quý II	
135	Kế hoạch hoàn thành các dự án phát triển nguồn tập trung và các dự án phát triển mạng cấp nước. (Yêu cầu: Tập trung đôn đốc các dự án phát triển mạng cấp nước khu vực nông thôn như các khu vực: Thanh Trì, Thường Tín, Phú Xuyên, Thanh Oai, Ứng Hòa, Mỹ Đức, Chương Mỹ, Thạch Thất, Đan Phượng, Ba Vì, Gia Lâm, Đông Anh, Mê Linh, Sóc Sơn...).	Các Sở, ngành liên quan; UBND các quận, huyện, thị xã liên quan	Quý II	
136	Xây dựng kế hoạch đầu tư xây dựng các hệ thống thu gom và nhà máy xử lý nước thải theo quy hoạch (Dự án giảm thiểu ô nhiễm môi trường nước (nạo vét hồ Trúc Bạch, Quảng Bá), dự án tiêu thoát nước (giảm thiểu úng ngập khu vực Long Biên và khu vực ngã năm Đường Thành - Bát Đàn - Nhà Hỏa), dự án xử lý nước thải (khu vực quận Hà Đông và Thị xã Sơn Tây...).	Các Sở, ngành liên quan; UBND các quận, huyện, thị xã liên quan	Quý II	
137	Xây dựng lộ trình kêu gọi đầu tư xây dựng các nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại: Châu Can, huyện Phú Xuyên (800 tấn/ngày); Phù Đổng, huyện Gia Lâm (1.200 tấn/ngày) và Đồng Ké, huyện Chương Mỹ (1.500 tấn/ngày).	Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND các địa phương liên quan; Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Quy hoạch - Kiến trúc.	Quý II	
138	Khảo sát, đề xuất triển khai xây dựng các cơ sở xử lý chất thải rắn xây dựng theo công nghệ hiện đại, phân loại, nghiền, tái chế sản phẩm sau xử lý tại các cửa ngõ Thủ đô.	Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND các địa phương liên quan; Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Quy hoạch - Kiến trúc.	Quý II	
139	Nghiên cứu xây dựng phương án phân loại rác thải sinh hoạt phù hợp với công nghệ xử lý theo lộ trình phù hợp; áp dụng cơ giới hoá trong thu gom và vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn Thành phố; hoàn thành chỉ tiêu thu gom và vận chuyển rác thải năm 2021.	UBND các quận, huyện, thị xã.	Quý II	

STT	Nhiệm vụ/Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
140	Kế hoạch triển khai lộ trình ngừng sử dụng các giếng khai thác nước ngầm.	Các Sở, ngành liên quan; UBND các quận, huyện, thị xã liên quan	Năm 2021	
	Sở Tài nguyên và Môi trường: 12 nhiệm vụ			
141	Xây dựng quy trình giải phóng mặt bằng rút gọn theo Thông báo số 175/TB-VPCP ngày 07/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ.	Các Sở, ban, ngành liên quan.	Quý I	
142	Kế hoạch kiểm tra hoạt động khai thác cát, khoáng sản, bãi chứa trung chuyển vật liệu xây dựng gắn tăng cường thực hiện Quy chế phối hợp với các tỉnh giáp ranh về quản lý, bảo vệ cát, sỏi lòng sông.	Các quận, huyện, Thị xã liên quan.	Quý I	
143	Kế hoạch rà soát, xử lý dứt điểm các trường hợp còn tồn tại, vướng mắc trong công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cá nhân, hộ gia đình, nhất là cấp giấy chứng nhận tại các dự án phát triển nhà ở thứ phát.	Sở Xây dựng; Sở Quy hoạch - Kiến trúc; Sở Kế hoạch và Đầu tư; các Sở, ngành liên quan; UBND các quận, huyện, Thị	Quý II	
144	Kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất năm 2021 và 5 năm 2021-2025 đảm bảo hoàn thành mục tiêu thu ngân sách từ đất và đấu giá quyền sử dụng đất giai đoạn 5 năm 2021-2025.	Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố; UBND các quận, huyện, Thị xã.	Quý II	
145	Kế hoạch kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; kiểm tra thực hiện các quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất.	Sở, ngành liên quan; UBND các quận, huyện, Thị xã.	Quý II	
146	Kế hoạch tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát, ngăn ngừa ô nhiễm môi trường ở các làng nghề, các khu, cụm công nghiệp.	Sở Công thương; các huyện, Thị xã.	Quý II	
147	Xử lý dứt điểm các điểm tồn lưu thuốc bảo vệ thực vật.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các địa phương liên quan.	Quý II	
148	Hoàn thành xây dựng danh mục và kế hoạch thực hiện di dời ra khỏi nội đô các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường, không phù hợp quy hoạch xây dựng đô thị.	Sở Công thương; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Xây dựng; các Sở, ngành liên quan; UBND các quận.	Quý II	
149	Lập phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện trong quy hoạch Thành phố; lập kế hoạch sử dụng đất 5 năm giai đoạn 2021-2025 thành phố Hà Nội.	Các Sở, Ban, ngành; UBND các quận, huyện, Thị xã.	Quý IV	
150	Hoàn thành công tác xây dựng hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu quản lý đất đai.	Sở, ngành liên quan; UBND các quận, huyện, Thị xã.	Quý IV	
151	Hoàn thành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng đủ điều kiện.	Sở Nội vụ; UBND các quận, huyện, Thị xã.	Năm 2021	
152	Kế hoạch tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ hoàn thành cấp đất dịch vụ.	Các quận, huyện, Thị xã liên quan.	Năm 2021	
	Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội: 3 nhiệm vụ			
153	Xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình phát triển đô thị đến năm 2030, định hướng đến năm 2050	Các Sở, ngành liên quan; UBND các quận, huyện, thị xã liên quan	Quý IV	

STT	Nhiệm vụ/Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
154	Đề án "Nghiên cứu tổng thể các điểm xây dựng hạ tầng kỹ thuật xã hội phục vụ công nhân lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất trên địa bàn"	Các Sở, ngành liên quan; UBND các quận, huyện, thị xã liên quan	Quý IV	
	Ban quản lý Đường sắt đô thị: 4 nhiệm vụ			
155	Hoàn thành phê duyệt điều chỉnh Dự án tuyến đường sắt đô thị thành phố Hà Nội tuyến số 2, đoạn Nam Thăng Long - Trần Hưng Đạo.	Sở Giao thông - Vận tải; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; các Sở, ngành liên quan.	Quý III	
156	Hoàn thành thi công các hạng mục để đưa vào vận hành tuyến đường sắt Nhôn - Ga Hà Nội đoạn trên cao.	Sở Giao thông Vận tải; Công ty TNHH MTV đường sắt đô thị Hà Nội; Các Sở, ngành, quận liên quan.	Quý IV	
157	Phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành, đơn vị liên quan để hoàn thành phê duyệt Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Tuyến đường sắt đô thị 3.2 (Ga Hà Nội - Hoàng Mai).	Các Sở, Ban, ngành, đơn vị liên quan.	Quý IV	
158	Phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành, đơn vị liên quan để hoàn thành phê duyệt Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Tuyến đường sắt đô thị số 5 (Văn Cao - Hòa Lạc)	Các Sở, Ban, ngành, đơn vị liên quan.	Quý IV	
	Công ty TNHH MTV đường sắt đô thị Hà Nội: 1 nhiệm vụ			
159	Hoàn thành các nhiệm vụ, thủ tục còn lại để đưa vào vận hành tuyến đường sắt Cát Linh - Hà Đông.	Sở Giao thông Vận tải; các Sở, ngành, quận liên quan.	Quý I	
	UBND các quận, huyện, Thị xã, Sở Xây dựng: 2 nhiệm vụ			
160	Kế hoạch tăng cường thanh tra, kiểm tra các dự án phát triển nhà ở, các khu đô thị nhằm kịp thời phát hiện xử lý các vi phạm trật tự xây dựng từ khi mới hình thành, không để phát sinh các vi phạm nghiêm trọng.	Sở Xây dựng	Quý I	
161	Kế hoạch tổng thể giải quyết dứt điểm các tồn tại về vi phạm trật tự xây dựng.	Sở Xây dựng	Quý I	
III	PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, XÃ HỘI: 52 NHIỆM VỤ			
	Sở Thông tin và Truyền thông: 11 nhiệm vụ			
162	Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch/đề án hoàn thành mục tiêu phát triển kinh tế số, phấn đấu đến năm 2025 tỷ trọng kinh tế số đạt 30% GRDP.	Các Sở, Ban, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã.	Quý I	
163	Đề án Xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.	Các Sở, Ban, ngành; UBND các quận, huyện, Thị xã.	Quý II	
164	Xây dựng, hoàn chỉnh Khung kiến trúc Chính quyền điện tử thành phố Hà Nội	Các Sở, Ban, ngành; UBND các quận, huyện, Thị xã.	Quý II	
165	Chương trình chuyển đổi số thành phố Hà Nội đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.	Các Sở, Ban, ngành; UBND các quận, huyện, Thị xã.	Quý II	

STT	Nhiệm vụ/Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
166	Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025.	Các Sở, Ban, ngành; UBND các quận, huyện, Thị xã.	Quý II	
167	Kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông thành hạ tầng ICT và các dịch vụ bưu chính viễn thông theo xu hướng công nghệ mới, hiện đại, từng bước loại bỏ công nghệ cũ (mạng 2G), tập trung vào phát triển mạng viễn thông 4G, triển khai thí điểm 5G: (Yêu cầu: - Khuyến khích các doanh nghiệp triển khai lắp đặt hệ thống wifi miễn phí tại các khu du lịch, danh lam thắng cảnh, di tích, lịch sử và Khu công nghiệp trên địa bàn Thành phố. - Phổ cập Internet băng thông rộng như một tiện ích thiết yếu, đưa tỷ lệ người sử dụng Internet trên địa bàn Thành phố đạt trên 80%. - Phát triển dịch vụ băng thông rộng cố định, di động đến 100% xã, phường, thị trấn và triển khai chương trình phổ cập điện thoại thông minh (smartphone) đến 100% người dân. Có chính sách ưu tiên người sử dụng thiết bị do Việt Nam sản xuất và hỗ trợ, trợ giá cho các hộ nghèo, cận nghèo, gia đình chính sách người có công trên địa bàn Thành phố.)	Các Sở, Ban, ngành liên quan.	Năm 2021	
168	Kế hoạch phát triển công nghiệp công nghệ thông tin, doanh nghiệp số. (Bám sát Nghị quyết 52-NQ-TW ngày 27/9/2020 của Bộ Chính trị "về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư"; Chiến lược phát triển thông tin quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn 2030, phấn đấu mục tiêu đạt chỉ tiêu cứ 1000 dân có 01 doanh nghiệp công nghệ thông tin.)	Các Sở, Ban, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã.	Quý II	Thông báo số 2559-TB/TU ngày 14/4/2020
169	Triển khai Giai đoạn II Đề án sắp xếp, phát triển và quản lý báo chí thành phố Hà Nội đến năm 2025.	Đề nghị Ban Tuyên giáo Thành ủy phối hợp.	Năm 2021	
170	Thành lập Trung tâm Báo chí Thủ đô Hà Nội trên cơ sở kiện toàn, mở rộng Công giao tiếp điện tử Hà Nội.	Đề nghị Ban Tuyên giáo Thành ủy phối hợp.	Năm 2021	
171	Kế hoạch quản lý thông tin trên hệ thống báo điện tử, mạng xã hội, đảm bảo an toàn thông tin mạng.	Đề nghị Ban Tuyên giáo Thành ủy phối hợp.	Năm 2021	
172	Kế hoạch thông tin tuyên truyền các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Hà Nội năm 2021.	Đề nghị Ban Tuyên giáo Thành ủy phối hợp.	Năm 2021	
	Sở Khoa học và Công nghệ: 9 nhiệm vụ			
173	Chương trình số 07-CTr/TU của Thành ủy Hà Nội về "Đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021 - 2025".	Các Sở, Ban, ngành; UBND các quận, huyện, Thị xã.	Quý I	

STT	Nhiệm vụ/Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
174	Thiết lập Sàn giao dịch công nghệ thành phố Hà Nội.	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Công thương; Viện nghiên cứu KTXH; các Sở, ngành liên quan.	Quý I	
175	Triển khai thực hiện Kế hoạch số 205-KH/TU ngày 10/9/2020 của Thành ủy Hà Nội về thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của BCT về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.	Sở Thông tin và truyền thông; Viện nghiên cứu KTXH; các Sở, ngành liên quan.	Quý II	
176	Kế hoạch thực hiện Quyết định số 100/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt "Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc" trên địa bàn thành phố Hà Nội.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Công thương; Sở Y tế; quận, huyện, Thị xã liên quan.	Quý II	
177	Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030.	Các Sở, ban, ngành liên quan.	Quý II	
178	Kế hoạch thực hiện Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 10/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Tăng cường đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.	Các Sở, Ban, ngành; UBND quận, huyện, Thị xã liên quan	Quý II	
179	Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn Thành phố Hà Nội.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Công thương; Sở Y tế; quận, huyện, Thị xã liên quan.	Quý III	
180	Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo Thành phố Hà Nội đến năm 2030.	Các Sở, Ban, ngành.	Quý IV	
181	Dự thảo Nghị quyết HĐND quy định nội dung, mức chi và nguồn kinh phí thực hiện xây dựng tiêu chuẩn cơ sở và quy trình kỹ thuật địa phương thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND thành phố Hà Nội.	Các Sở, Ban, ngành; UBND quận, huyện, Thị xã liên quan	Quý IV	
	Sở Văn hóa - Thể thao: 7 nhiệm vụ			
182	Tham mưu triển khai Chương trình số 06-CTr/TU của Thành ủy Hà Nội về "Phát triển văn hóa, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng người Hà Nội thanh lịch văn minh giai đoạn 2021-2025.	Các Sở, Ban, ngành; quận, huyện, Thị xã.	Quý I	
183	Kế hoạch tổ chức SEA Games 31 và Para games 11 tại Hà Nội.	Sở Kế hoạch và Đầu tư; các Sở, ngành liên quan; UBND các quận, huyện liên quan	Quý I	
184	Kế hoạch tổ chức Đại hội Thể dục thể thao Thủ đô năm 2021-2022.	Các Sở, ngành, quận, huyện có liên quan	Quý II	
185	Kế hoạch rà soát, đánh giá và hỗ trợ đầu tư bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa giai đoạn 2021-2025.	Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND các quận, huyện liên quan	Quý II, III	

STT	Nhiệm vụ/Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
186	Kế hoạch bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025.	Các Sở, Ban, ngành; quận, huyện, Thị xã.	Quý III	
187	Kế hoạch thực hiện các sáng kiến gia nhập Mạng lưới Các thành phố Sáng tạo của UNESCO giai đoạn 2021-2025.	Sở Ngoại vụ; Các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan.	Năm 2021	
188	Các kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện lịch sử, chính trị quan trọng của đất nước và Thủ đô trong năm 2021. <i>(Các hoạt động chào mừng thành công Đại hội đại biểu toàn quốc XIII, các hoạt động chào mừng ngày bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND các cấp; Các chương trình tổ chức các sự kiện thể thao quần chúng, phong trào: Lễ hội bơi chải thuyền rồng truyền thống; ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân; giải chạy Báo Hà Nội mới mở rộng vì hòa bình...)</i>	UBND các quận, huyện liên quan	Năm 2021	
Sở Giáo dục và Đào tạo: 7 nhiệm vụ				
189	Kế hoạch xây dựng 05 trường điển hình về đổi mới dạy và học ngoại ngữ.	Các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan.	Quý I	
190	Kế hoạch xây dựng 85 trường đạt chuẩn quốc gia năm 2021.	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Các Sở, Ban, ngành; UBND các quận, huyện, Thị xã.	Quý I	
191	Kế hoạch xây dựng và công nhận thêm 03 trường công lập chất lượng cao.	Sở, Ban, ngành, địa phương liên quan.	Quý I	
192	Xây dựng Đề án thu học phí không dùng tiền mặt.	Ngân hàng nhà nước Chi nhánh Hà Nội; Các Sở, ngành, địa phương liên quan.	Quý I	
193	Xây dựng Đề án sửa học đường giai đoạn 2021-2025.	Sở Tài chính; các quận, huyện, Thị xã.	Quý II	
194	Thực hiện hiệu quả công tác phân luồng và định hướng nghề nghiệp cho học sinh; khuyến khích học sinh đi học nghề, tạo điều kiện thuận lợi thu hút học sinh vừa học văn hóa, vừa học nghề tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; các quận, huyện, thị xã.	Quý II	

STT	Nhiệm vụ/Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
195	<p>Tiếp tục triển khai nhiệm vụ năm 2021 của Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 và Chiến lược phát triển giáo dục 10 năm 2021-2030, trong đó có các nội dung sau:</p> <p>(1) Tham mưu Quyết định ban hành định mức kinh tế, kỹ thuật thuộc dịch vụ giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập của thành phố Hà Nội.</p> <p>(2) Tham mưu Quyết định ban hành tiêu chuẩn định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục cho các đơn vị công lập thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.</p> <p>(3) Tham mưu Quyết định ban hành tiêu chuẩn định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục cho các trường mầm non, tiểu học, THCS và các trung tâm GDNN-GDTX trên địa bàn thành phố Hà Nội.</p> <p>(4) Xây dựng Nghị quyết HĐND quy định mức trần học phí năm học 2021-2022 và cơ chế hỗ trợ tài chính đối với cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô từ năm học 2021-2021.</p> <p>(5) Xây dựng Nghị quyết HĐND quy định mức hỗ trợ thực hiện các chính sách phát triển giáo dục mầm non của thành phố Hà Nội.</p> <p>(6) Xây dựng Nghị quyết HĐND quy định về các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập của thành phố Hà Nội.</p> <p>(7) Xây dựng Nghị quyết HĐND quy định mức hỗ trợ học phí cho học sinh tiểu học ở địa bàn không đủ trường công lập theo học tại các cơ sở giáo dục tư thục, cơ sở giáo dục công lập tự chủ chi thường xuyên của thành phố Hà Nội.</p> <p>(8) Xây dựng Nghị quyết HĐND quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non, phổ thông công lập của thành phố Hà Nội từ năm học 2021-2022.</p>	Sở, Ban, ngành, địa phương liên quan.	Năm 2021	Các nhiệm vụ (1), (2), (3) có tiến độ trong Quý I năm 2021. Các nhiệm vụ còn lại trong Quý II năm 2021.
Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 6 nhiệm vụ				
196	Tham mưu triển khai Chương trình 08 của Thành ủy về “Phát triển hệ thống an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội, chất lượng cuộc sống của nhân dân Thủ đô giai đoạn 2021-2025”.	Các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan.	Quý I	
197	Kế hoạch giải quyết việc làm năm 2021; phấn đấu giải quyết việc làm cho 160 nghìn người.	Các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan.	Quý I	
198	<p>Đề án thực hiện mục tiêu giảm nghèo thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025. (Yêu cầu: Xây dựng chuẩn nghèo mới của Thành phố giai đoạn 2022-2025 cao hơn chuẩn nghèo của cả nước; ưu tiên nguồn lực phát triển vùng xa trung tâm, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các vùng khó khăn; phấn đấu giảm 20% số hộ nghèo theo chuẩn mới của Thành phố.)</p>	Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND các quận, huyện, thị xã liên quan	Quý II	

STT	Nhiệm vụ/Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
199	Đề án phát triển quan hệ lao động trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025 và các năm tiếp theo.	Các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan.	Quý II	
200	Quyết định chuẩn nghèo thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025.	Các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan.	Quý IV	
201	Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, các chính sách trợ giúp xã hội. <i>(Yêu cầu: Đảm bảo 100% các đối tượng thuộc diện bảo trợ xã hội được thụ hưởng chính sách trợ giúp xã hội và các chính sách xã hội liên quan; 100% người khuyết tật được tiếp cận các dịch vụ xã hội với các hình thức khác nhau. Phấn đấu 100% hộ gia đình chính sách người có công có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của dân cư nơi cư trú; 100% xã, phường làm tốt công tác thương binh, liệt sỹ, người có công; 100% Bà mẹ Việt Nam anh hùng còn sống được các cơ quan đơn vị nhận phụng dưỡng. Thực hiện trợ cấp hàng tháng đúng, đủ, kịp thời các đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng và đối tượng tại các trung tâm bảo trợ xã hội).</i>	Các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan.	Năm 2021	
Sở Y tế: 11 nhiệm vụ				
202	Kế hoạch đảm bảo an toàn thực phẩm và nâng cao năng lực hệ thống kiểm nghiệm chất lượng vệ sinh ATTP. <i>(Yêu cầu: Tăng cường giám sát ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm. Kiểm tra, giám sát hồ trợ đảm bảo ATTP tại các nơi cung cấp bữa ăn, các sự kiện lớn, các dịp lễ, tết, các điểm lễ hội, tập trung đông người...)</i>	UBND các quận, huyện, thị xã.	Quý I	
203	Kế hoạch đảm bảo duy trì hệ thống giám sát, phát hiện bệnh truyền nhiễm; tiêm chủng phòng chống dịch bệnh.	UBND các quận, huyện, thị xã.	Quý I	
204	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các hoạt động, mô hình, đề án: Đề án tầm soát, phát hiện sớm một số tật, bệnh bẩm sinh thông qua sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh; Đề án chăm sóc sức khỏe người cao tuổi giai đoạn 2017-2025 trên địa bàn Thành phố Hà Nội; Kế hoạch triển khai các hoạt động phát triển thể lực, tầm vóc người Hà Nội...	Sở Văn hóa - Thể thao; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; UBND các quận, huyện, thị xã.	Quý I	
205	Kế hoạch duy trì mức sinh thay thế, bảo đảm cân bằng giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số.	UBND các quận, huyện, thị xã.	Quý I	
206	Kế hoạch triển khai thực hiện mục tiêu 90-90-90 trong phòng, chống HIV/AIDS.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; UBND các quận, huyện, thị xã.	Quý I	
207	Kế hoạch/Đề án đổi mới cơ chế và phương thức hoạt động của y tế cấp xã theo hướng đảm bảo tốt nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân.	UBND các quận, huyện, thị xã.	Quý I	
208	Kế hoạch ứng dụng CNTT và các kỹ thuật mới trong y học; khai thác, sử dụng hiệu quả dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử của người dân phục vụ theo dõi, chăm sóc sức khỏe để giảm thời gian đăng ký, khám bệnh và điều trị.	Sở thông tin và Truyền thông; Sở Khoa học và Công nghệ.	Quý I	

STT	Nhiệm vụ/Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
209	Xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện biên bản hợp tác đã ký với các đối tác APHP-Pháp và các tổ chức, đối tác có uy tín đã ký biên bản ghi nhớ, hợp tác.	Sở Ngoại vụ; Các Sở, ngành, đơn vị liên quan.	Quý I	
210	Đề án ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh thành phố Hà Nội giai đoạn 2020-2025.	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Khoa học và Công nghệ.	Quý II	
211	Thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19; thực hiện tốt công tác giám sát dịch, đặc biệt là phát hiện sớm ca bệnh tại cộng đồng, khoanh vùng, xử lý ổ dịch kịp thời, triệt để nhằm khống chế ổ dịch ngay khi mới xuất hiện những bệnh nhân đầu tiên... đặc biệt trong thời gian trước, trong và sau Đại hội lần thứ XIII của	Các Sở, Ban, ngành, quận, huyện, Thị xã; các đoàn thể chính trị, xã hội.	Năm 2021	
212	Kế hoạch kiểm tra hệ thống y dược tư nhân, nhất là các lĩnh vực: dược phẩm; thực phẩm chức năng; phòng khám tư nhân.	UBND các quận, huyện, thị xã.	Năm 2021	
	Bảo hiểm xã hội Thành phố: 1 nhiệm vụ			
213	Kế hoạch mở rộng diện bao phủ và nâng cao hiệu quả của hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu về bảo hiểm năm 2021.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; các quận, huyện, thị xã.	Quý I	
	IV CÔNG TÁC NỘI CHÍNH, QUỐC PHÒNG, AN NINH, ĐỐI NGOẠI: 25 NHIỆM VỤ			
	Sở Nội vụ: 7 nhiệm vụ			
214	Kế hoạch thực hiện các giải pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI); Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS).	Các Sở, Ban, ngành; UBND các quận, huyện, Thị xã.	Quý I	
215	Kế hoạch kiểm tra công vụ năm 2021.	Các Sở, Ban, ngành; UBND các quận, huyện, Thị xã.	Quý I	
216	Đề án thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý tại các cơ quan, đơn vị thuộc Sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã và Đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND Thành phố.	Các Sở, Ban, ngành; UBND các quận, huyện, Thị xã.	Quý I	
217	Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025.	Các Sở, Ban, ngành; UBND các quận, huyện, Thị xã.	Quý II	
218	Thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021.	Các Sở, Ban, ngành; UBND các quận, huyện, Thị xã.	Năm 2021	
219	Tiếp tục triển khai các kế hoạch, nội dung theo Nghị quyết số 97/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại Thành phố Hà Nội.	Các quận; Sở, Ban, ngành liên quan.	Năm 2021	
220	Kế hoạch rà soát, điều chỉnh cơ cấu tổ chức, vị trí việc làm tại các cơ quan, đơn vị đảm bảo phù hợp với quy định và thực tiễn công tác.	Các Sở, Ban, ngành; UBND các quận, huyện, Thị xã.	Năm 2021	
	Sở Tư pháp: 3 nhiệm vụ			
221	Đề án phát triển Văn phòng thừa phát lại trên địa bàn thành phố Hà Nội.	UBND các quận, huyện, Thị xã.	Quý I	

STT	Nhiệm vụ/Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
222	Ban hành Quyết định quy định về tiêu chí thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn Thành phố (thay thế Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND).	Sở Nội vụ; các Sở, ngành liên quan.	Quý I	
223	Tham gia ý kiến về Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Thủ đô (sửa đổi) báo cáo Chính phủ đề trình Quốc hội (Theo Kế hoạch phối hợp giữa Bộ Tư pháp và UBND Thành phố).	Sở Tài nguyên và Môi trường; Cục Thuế; UBND các quận, huyện, Thị xã.	Quý IV	
	Thanh tra Thành phố: 3 nhiệm vụ			
224	Kế hoạch thanh tra trách nhiệm của thủ trưởng các đơn vị thuộc Thành phố trong lĩnh vực quản lý nhà nước về quản lý đất đai, tài sản công, đầu tư xây dựng, sử dụng ngân sách nhà nước; tăng cường trách nhiệm cấp cơ sở trong giải quyết các vụ khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở.	Các Sở, Ban, ngành; quận, huyện, Thị xã.	Quý I	
225	Kế hoạch thực hiện Chương trình "Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí giai đoạn 2021-2025".	Các Sở, Ban, ngành; quận, huyện, Thị xã.	Quý I	
226	Quyết định quy định về việc kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ quyền hạn tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thành phố Hà Nội (thay thế Quyết định số 58/2013/QĐ-UBND ngày 17/12/2013 của UBND Thành phố).	Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố; Các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội; Sở Thông tin và Truyền thông; Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội; Các Sở, ngành liên quan.	Quý I	
	Ban Dân tộc Thành phố: 2 nhiệm vụ			
227	Xây dựng và thực hiện Chương trình mục tiêu về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch 5 năm 2021-2025.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quý II	
228	Xây dựng kế hoạch tiếp tục hoàn thành các chỉ tiêu xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới, trường đạt chuẩn quốc gia, giảm tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn các xã vùng dân tộc miền núi.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND các huyện, Thị xã.	Năm 2021	
	Bộ Tư lệnh Thủ đô: 3 nhiệm vụ			
229	Hoàn thành 100% các chỉ tiêu tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ.	Quận, huyện, thị xã liên quan	Quý I	
230	Kế hoạch phòng chống, thảm họa, thiên tai, cứu hộ, cứu nạn.	Công an Thành phố; các Sở, Ban, ngành liên quan; các quận, huyện thị xã.	Quý I	
231	Hoàn thành diễn tập khu vực phòng thủ tại 10 đơn vị, địa phương (09 quận, huyện, thị xã và 01 sở).	09 quận huyện và 01 sở liên quan.	Quý III	
	Công an Thành phố: 2 nhiệm vụ			
232	Tham mưu triển khai Chương trình 09 của Thành ủy về "Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2021-2025".	Bộ Tư lệnh Thủ đô; các quận, huyện, Thị xã.	Quý I	

STT	Nhiệm vụ/Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
233	Tham mưu xây dựng và thực hiện Kế hoạch của UBND Thành phố thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TU, ngày 30/12/2020 của Thành ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an Thành phố năm 2021	Bộ Tư lệnh Thủ đô; các Sở, ban, ngành; quận, huyện, Thị xã.	Năm 2021	
	Sở Ngoại vụ: 5 nhiệm vụ			
234	Xây dựng Kế hoạch hoạt động đối ngoại của thành phố Hà Nội năm 2021 (Yêu cầu phù hợp với diễn biến của đại dịch Covid-19 và bám sát các nhiệm vụ đối ngoại trọng tâm của Đảng, Nhà nước và Thành phố).	Các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Quý I	
235	Báo cáo tình hình thực hiện Quy chế quản lý và sử dụng hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu; kiến nghị, đề xuất hoàn thiện Quy chế.	Các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Quý II	
236	Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại của thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 1542-QĐ/TU ngày 07/12/2016 của Thành ủy Hà Nội.	UBND các quận, huyện, thị xã; các sở, ngành, đơn vị liên quan	Quý II	
237	Xây dựng Quy chế Lễ tân đối ngoại của Thành ủy Hà Nội.	UBND các quận, huyện, thị xã; các sở, ngành, đơn vị liên quan	Quý IV	
238	Quyết định cơ chế đặc thù cho hoạt động đối ngoại của thành phố Hà Nội.	UBND các quận, huyện, thị xã; các sở, ngành, đơn vị liên quan	Quý IV	